

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

PHÚ CƯỜNG - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Số T T	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Trọng Hiền	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Thị Hiền	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Trần Thị Kim Hoa	Phó Hiệu trưởng	Thư ký HĐ	
4	Đào Thị Bích Truyền	Chủ tịch CĐCS	Ủy viên HĐ	
5	Phù Nguyễn Yên Linh	BT Chi đoàn	Ủy viên HĐ	
6	Đỗ Thị Thu Hương	Thiết bị	Ủy viên HĐ	
7	Bao Hồng Ngọc	Kế toán	Ủy viên HĐ	
8	Bảo Hoàng Quyên	Giáo viên Tin học	Ủy viên HĐ	
9	Nguyễn Thị Thanh Thiên Trúc	Văn thư	Ủy viên HĐ	
10	Nguyễn Thị Hồng Diễm	Tổ trưởng tổ khối Lớp 1	Ủy viên HĐ	
11	Lê Hồng Nhung	Tổ trưởng tổ khối Lớp 2	Ủy viên HĐ	
12	Phan Thị Hồng Hương	Tổ trưởng tổ khối Lớp 3	Ủy viên HĐ	
13	Đinh Thị Kim Tiền	Tổ trưởng tổ khối Lớp 4	Ủy viên HĐ	
14	Trần Thị Thanh Thủy	Tổ trưởng tổ khối Lớp 5	Ủy viên HĐ	
15	Nguyễn Thị Duyên Ngọc	Tổ trưởng tổ AV - Tin	Ủy viên HĐ	
16	Đàm Phương Thảo	Tổ trưởng tổ MT-ÂN-TD	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	...
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
I. Tự đánh giá Mức 1, Mức 2 và Mức 3	
Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích	
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình	
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học	
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	
Mở đầu	
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	
II. Tự đánh giá Mức 4	
Tiêu chí 1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	
Tiêu chí 2. Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân	

với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.	
Tiêu chí 3. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.	
Tiêu chí 4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	
Tiêu chí 5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.	
Tiêu chí 6. Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt.	
Tiêu chí 7. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.	
<i>Kết luận đánh giá tiêu chí Mức 4</i>	
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	
Phần IV. PHỤ LỤC	
Danh mục mã minh chứng	
Biểu đồ, bảng thống kê,...	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Ký hiệu	Diễn giải
1	BCH	Ban chấp hành
2	BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
3	BGH	Ban Giám hiệu
4	TĐG	Tự đánh giá
5	CBQL	Cán bộ quản lý
6	CMHS	Cha mẹ học sinh
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CSVC	Cơ sở vật chất
9	GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
10	GDNGLL	Giáo dục ngoài giờ lên lớp
11	GV	Giáo viên
12	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
13	CB-GV-NV	Cán bộ- Giáo viên – nhân viên
14	HĐND	Hội đồng nhân dân
15	HS	Học sinh
16	MN	Mầm non
17	TH	Tiểu học
18	THCS	Trung học cơ sở
19	THPT	Trung học phổ thông
20	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
21	PCGD	Phổ cập giáo dục
22	PHHS	Phụ huynh học sinh
23	QLGD	Quản lý giáo dục
24	TBDH	Thiết bị dạy học
25	TCLLCT	Trung cấp lý luận chính trị
26	TPT _{Tr}	Tổng phụ trách
27	TTMC	Thu thập minh chứng
28	UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)
Đánh giá tiêu chí mức 1 đến mức 3

Tiêu chuẩn Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hiền

PHẦN I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Tiểu học Nguyễn Trãi

Tên trước đây (nếu có): Trường Tiểu học Phú Cường 4

Phòng Giáo dục và Đào tạo: Thành phố Thủ Dầu Một

Tỉnh	Bình Dương
Huyện/quận /thị xã	Thủ Dầu Một
Xã / phường/thị trấn	Phú Cường
Đạt chuẩn quốc gia	Quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh Bình Dương
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Năm 1997; QĐ số 10/QĐ.UB, ngày 05/4/1997
Công lập	X
Tư thực	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Trọng Hiền
Điện thoại	0274.3.823.435
Fax	
Website	Email: th-nguyentrai@tptdm.edu.vn
Số điểm trường	(Không)
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	5	6	4	6	6
Khối lớp 2	6	5	5	5	6
Khối lớp 3	6	7	5	5	5
Khối lớp 4	4	6	6	6	5
Khối lớp 5	7	4	6	6	6
Cộng	28	28	26	28	28

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	33	30	30	30	30
1	Phòng học	33	30	30	30	30
a	Phòng kiên cố	33	30	30	30	30
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	4	6	6	6	6
a	Phòng kiên cố	4	6	6	6	6
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phòng phục vụ học tập	1	1	1	1	1

a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	17	17	17	17	17
1	Phòng kiên cố	17	17	17	17	17
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	3	6	6	6	6
1	Phòng (Âm nhạc, Mỹ thuật, Anh văn)	3	6	6	6	6
	Cộng					

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1				1		
Phó Hiệu trưởng	2	2			2		
Giáo viên	43	36	01	8	35		
Nhân viên	10	7		5	5		
Cộng	56	45	01	13	43		

b) Số liệu của 5 năm gần đây

STT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số GV	28	42	39	41	42
2	Tỷ lệ GV/lớp	1.5	1.5	1.5	1.5	1.5
3	Tỷ lệ giáo viên/hs	0,03 (28/951)	0,04 (42/912)	0,04 (39/923)	0,04 (41/923)	0,04 (42/908)
4	T/ số GV dạy giỏi cấp huyện	0	0	0	4	0
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	1

4. Học sinh**a/Số liệu chung:**

Số TT	SỐ LIỆU	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số HS	951	912	923	923	908
	- Nữ	468	449	457	453	449
	- Dân tộc thiểu số	24	17	13	14	13
	- Khối lớp 1	184	188	161	204	192
	- Khối lớp 2	215	182	183	151	201
	- Khối lớp 3	190	220	180	176	153

	- Khối lớp 4	133	189	217	181	177
	- Khối lớp 5	229	133	182	211	185
2	Tổng số tuyển mới	177/184 96,2%	180/188 95,7%	157/161 97,5%	193/204 94,6%	184/192 95,8%
3	Học 2 buổi/ngày	184	912	923	923	908
4	Bán trú	596	628	0	624	603
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	34	33	36	33	32
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	905/951 95,2%	849/911 93,2%	879/926 94,9%	873/922 94,7%	863/908 95,1%
	- Nữ	469	424	439	433	429
	- Dân tộc thiểu số	22	12	13	14	12
8	Tổng số học sinh giỏi cấp TP/tỉnh	TP: 17 Tỉnh: 03	TP: 5	TP: 5 Tỉnh: 5	TP: 10 Tỉnh: 13	TP: 16 Tỉnh: 09
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia	0	1	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0
	- Nữ	0	0	0	0	0
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	30	48	53	56	56

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục:

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	168/184 91,3%	157/162 96,9%	142/144 98,6%	156/163 95,7%	143/146 97,9%
Tỉ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học	944/951 99,3%	895/902 99,2%	898/911 98,6%	911/919 99,1%	880/896 98,2%
Tỉ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình TH	221/229 96,1%	121/130 93,1%	173/181 95,6%	200/208 96,2%	175/182 96,2%
Tỉ lệ học sinh đến 14 tuổi HTCT TH	229/229 100%	130/130 100%	181/181 100%	208/208 100%	182/182 100%

PHẦN II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A . ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

1.1. Chất lượng giáo dục

- **Chương trình giáo dục**

Nhà trường thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông theo quy định; đảm bảo yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, tạo điều kiện cho giáo viên phát huy tính chủ động, sáng tạo khi thực hiện chương trình.

Nội dung chương trình giảng dạy của nhà trường giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần và định hướng vào giáo dục về giá trị gia đình, quê hương, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- **Phương pháp giáo dục tiên tiến**

Trong giảng dạy, giáo viên luôn vận dụng các phương pháp giáo dục tích cực tiên tiến nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh, phù hợp đặc điểm ở lớp học, môn học.

Việc áp dụng phương pháp giáo dục tích cực, tiên tiến của trường đã hướng tới việc tích cực hóa hoạt động nhận thức cho học sinh, phát huy được tính tích cực ở học sinh, không phụ thuộc vào giáo viên; luôn vận dụng hợp lý các phương pháp vào giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh.

- **Kết quả học tập của học sinh**

Qua các năm học có duy trì về chất lượng học tập ở học sinh cụ thể:

- + 100% học sinh hoàn hành chương trình Tiểu học
- + Số lượng học sinh giỏi, đạt thành tích trong các kỳ thi:
 - Cấp thành phố: 53
 - Cấp Tỉnh: 30
 - Cấp Quốc gia: 1

1.2. Đội ngũ giáo viên

• Trình độ chuyên môn

Đội ngũ giáo viên giảng dạy phần lớn đạt chuẩn về đào tạo theo quy định của ngành chiếm tỉ lệ 83,3% (35/42 giáo viên); Số chưa đạt chuẩn đào tạo chiếm tỉ lệ 16,7% (7/42 giáo viên)

• Kinh nghiệm và tâm huyết

Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn tâm huyết với nghề, vượt qua mọi khó khăn thử thách để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Các em được đối xử công bằng được quan tâm, tận tình dạy dỗ, từ đó đã phát huy được tính tích cực, năng động sáng tạo ở học sinh.

Giáo viên nhà trường say mê nhiệt tình, sáng tạo, làm việc đầy trách nhiệm được phụ huynh tin yêu, kính trọng.

• Kỹ năng sư phạm

Giáo viên của trường ngoài việc trang bị kiến thức cho học sinh mà còn rèn luyện cho học sinh các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống, thấu hiểu tâm lý của các em, luôn giúp các em phát huy tốt nhất những khả năng của mình, tự tin trong học tập để đạt thành tích cao nhất.

1.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

- Phòng học: Đảm bảo đủ để tổ chức giảng dạy 2 buổi/ ngày cho tất cả học sinh của trường.

Các phòng học được trang bị quạt, đèn, bàn ghế phù hợp với lứa tuổi của học sinh, đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát.

- Thư viện: Có đảm bảo việc cung cấp sách tham khảo, tài liệu học tập cho giáo viên, học sinh.

Thư viện có bố trí chỗ đọc sách, truyện cho giáo viên học sinh, tạo được không gian yên tĩnh, phát triển văn hóa đọc cho học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh.

- Sân chơi, nhà đa năng: Nhà trường có sân chơi, tổ chức các hoạt động vui chơi, sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh, thực hiện giảng dạy thể chất theo chương trình chính khóa ở các khối lớp.

1.4. Môi trường học tập

- Không khí học tập ở nhà trường luôn tạo được mối quan hệ thân thiện, cởi mở, tôn trọng lẫn nhau giữa giáo viên và học sinh. Giáo viên luôn gần gũi với học sinh; Các em cảm thấy “ Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” và háo hức mỗi khi được đến trường.

- Nhà trường có xây dựng và thực hiện quy định, nội dung ở học sinh; nội quy làm việc của giáo viên qua đây để học sinh cũng như giáo viên có ý thức tự giác chấp hành và xây dựng quy tắc ứng xử trong nhà trường cho từng thành viên thực hiện.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với công an địa phương để đảm bảo về an ninh trật tự, an toàn trường học cho học sinh và giáo viên ở tại nhà trường để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

1.5. Các hoạt động ngoại khóa

- Nhà trường có xây dựng các câu lạc bộ trong học sinh theo sở thích để tạo cơ hội cho học sinh phát triển về năng khiếu và kỹ năng mềm.

- Duy trì và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao để rèn luyện sức khỏe, thể chất ở học sinh ở các năm học như Hội khỏe phù đồng học sinh; Câu lạc bộ thể dục thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội thông qua hoạt động Đội thiếu niên của trường phát động, tổ chức qua đây giáo dục ở các em lòng yêu nước, đoàn kết và có ý thức trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

1.6. Sự phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng

- Nhà trường kịp thời thông tin liên lạc và thông báo về tình hình học tập và các hoạt động của trường, của học sinh để phụ huynh cũng như cộng đồng biết như: Truyền thông về thực hiện giảng dạy Chương trình GDPT 2018; các hoạt động, sự kiện trường tổ chức.

- Có phối hợp và hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tạo sự đồng thuận và hỗ trợ liên tục cho học sinh; tạo cơ hội cho phụ huynh và học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, tổ chức các cuộc họp phụ huynh học sinh để trao đổi về sự phối hợp giáo dục học sinh, giúp học sinh đạt được mục tiêu giáo dục.

- Thực hiện tổ chức lấy ý kiến ở phụ huynh về sự hài lòng về công tác giáo dục của trường và ý kiến đóng góp ở phụ huynh các vấn đề về công tác giáo dục của trường kể cả về phương pháp, hình thức giảng dạy và qua đây tạo sự ủng hộ của phụ huynh trong các hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện tốt mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền địa phương về công tác giáo dục; đảm bảo về an ninh trật tự, an toàn giao thông trong và ngoài nhà trường, kịp thời ngăn chặn các đối tượng bên ngoài nhà trường có biểu hiện gây rối, làm mất an ninh trật tự.

- Có tổ chức việc hợp tác với các tổ chức xã hội như: Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh phường trong việc giáo dục truyền thống cách mạng, các kỹ năng, hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

1.7. Các yếu tố khác

- **Lịch sử và truyền thống của nhà trường**

- Trường Tiểu học Nguyễn Trãi tọa lạc tại số 59 đường Văn Công Khai, phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; tiền thân là trường Tiểu học Phú Cường 4 và được đổi thành trường Tiểu học Nguyễn Trãi theo Quyết định số 10/QĐ.UB ngày 05/4/1997 của Ủy ban nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một)

- Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một, sự quan tâm của chính quyền địa phương và sự ủng hộ của phụ huynh học sinh, nhà trường đã phấn đấu thi đua Dạy tốt - Học tốt và xây dựng nhà trường ngày một phát triển đi lên về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất được xây dựng mới.

- Đến năm 2020, trường Tiểu học Nguyễn Trãi đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 và Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2. Cơ sở vật chất hiện nay của

trường khá khang trang. Diện tích toàn trường 6.482,2m², có 30 phòng học; 01 khu hiệu bộ và phục vụ; 6 phòng chức năng gồm (1 phòng Âm Nhạc; 1 phòng Mĩ Thuật; 2 phòng Tin học; 1 phòng Tiếng Anh; 1 phòng Trải nghiệm sáng tạo) và 01 khu nhà ăn; 01 nhà xe Cán bộ giáo viên.

- Hiện nay tổng số viên chức, nhân viên của trường 56, trong đó đạt chuẩn 38/46 cán bộ quản lý và giáo viên (Đại học); 3/10 nhân viên đạt chuẩn (Đại học)

Thành tích chung trường Tiểu học Nguyễn Trãi đã đạt được trong những năm gần đây:

+ Năm học 2019-2020: Trường đạt danh hiệu “ Tập thể Lao động xuất sắc” được UBND tỉnh Bình Dương khen thưởng.

+ Năm học 2020-2021: trường đạt danh hiệu “ Tập thể lao động tiên tiến” được UBND thành phố Thủ Dầu Một tặng giấy khen.

+ Năm học 2021-2022; 2022-2023: Trường đạt danh hiệu “ Tập thể lao động xuất sắc” được UBND tỉnh Bình Dương khen thưởng.

+ Năm học 2023-2024: Trường được UBND Thành phố Thủ Dầu Một tặng giấy khen “ Tập thể lao động tiên tiến”

Trong các đợt thi giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi cấp Thành phố, cấp Tỉnh nhà trường có giáo viên, học sinh đạt giải.

- Nhà trường thường xuyên đổi mới và sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp giáo dục mới vào giảng dạy, tăng cường ứng dụng về Công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến trong hoạt động và giảng dạy để nâng cao chất lượng.

- Phát huy truyền thống và kết quả đạt được trong các năm học vừa qua mục tiêu của nhà trường tiếp tục duy trì giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1; Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2; Cũng cố vững chắc thành tựu PCGDTH đúng độ tuổi, nâng cao chất lượng giáo dục đặc biệt là học sinh giỏi, giáo viên giỏi các cấp. Tích cực việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các cuộc vận động lớn do ngành phát động.

- Đội ngũ cán bộ quản lý: thường xuyên đổi mới về quản lý, giao việc cho bộ phận chủ động và thường xuyên kiểm tra để nắm bắt kết quả cũng như góp ý những hạn chế, tồn tại.

2. Mục đích tự đánh giá

2.1. Xác định thực trạng chất lượng của nhà trường

Trường tiến hành tự đánh giá về chất lượng mọi mặt chỉ ra được điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Qua hoạt động tự đánh giá phát hiện những điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

2.2. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Qua việc tự đánh giá của nhà trường, tiến hành xây dựng kế hoạch và biện pháp phù hợp với điều kiện thực tế để cải tiến chất lượng cụ thể và đạt hiệu quả.

- Qua việc đánh giá, chỉ rõ được ưu điểm, tồn tại trong tất cả hoạt động của nhà trường sẽ tác động tích cực đến đội ngũ giáo viên của trường luôn học tập, rèn luyện trau dồi về chuyên môn, nghiệp vụ từ đó góp phần nâng cao về chất lượng giáo dục của nhà trường.

2.3. Chuẩn bị cho đánh giá ngoài

Để tiến hành tự đánh giá ngoài, nhà trường căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng tự đánh giá (TĐG) nhà trường đã triển khai công tác tự đánh giá đúng quy trình mà BGDDĐT đã hướng dẫn.

Hoàn thiện hồ sơ, tổ chức tự đánh giá có vai trò quan trọng ở hồ sơ kiểm định chất lượng nhằm giúp việc đánh giá ngoài đạt yêu cầu.

2.4. Công khai minh bạch

Tiến hành công khai rộng rãi về việc tự đánh giá công tác kiểm định của trường bằng nhiều hình thức: Trang Web; niêm yết ở bảng thông báo trường để mọi người hiểu rõ hơn về chất lượng của trường.

Qua đây tạo được niềm tin của cộng đồng, phụ huynh học sinh về công tác đánh giá ngoài về kiểm định.

2.5. Các mục đích khác

- Qua việc tự đánh giá ngoài về công tác kiểm định nhà trường đã thể hiện về nâng cao tính tự chủ, trách nhiệm về việc đảm bảo nâng cao về chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Thông qua việc đánh giá ngoài cũng đã giúp nhà trường có điều kiện và cơ hội tự học hỏi kinh nghiệm của các trường bạn cũng như tiếp cận các kinh nghiệm của chuyên gia về giáo dục để vận dụng có hiệu quả.

- Đánh giá ngoài cũng là yếu tố quan trọng để giúp nhà trường phát triển bền vững, đáp ứng việc đổi mới nâng cao giáo dục trong hiện tại cũng như tương lai.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Quy trình tự đánh giá

- Để tiến hành tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá (TĐG) nhà trường đã triển khai công tác tự đánh giá đúng quy trình mà Bộ GDĐT đã hướng dẫn: Thành lập Hội đồng tự đánh giá bao gồm các thành viên gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và đại diện phụ huynh học sinh.

- Hội đồng tự đánh giá tiến hành xây dựng kế hoạch chi tiết xác định mục tiêu, phạm vi, nội dung, phương pháp và thời gian thực hiện tự đánh giá.

- Hội đồng thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng của từng tiêu chí để chứng minh mức độ đạt được của từng tiêu chí theo các mức quy định.

- Tiến hành viết báo cáo tự đánh giá mô tả thực trạng của nhà trường theo từng tiêu chí, chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất biện pháp để cải tiến chất lượng.

- Báo cáo tự đánh giá được công bố công khai trên Website của trường, bảng thông báo để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cộng đồng được biết.

3.2. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

• Nhận thức về tự đánh giá

- Nhận thức đầy đủ về mục đích, ý nghĩa của tự đánh giá về kiểm định chất lượng giáo dục giúp nhà trường xác định được điểm mạnh, điểm yếu để từ đó có giải pháp, kế hoạch phù hợp để nâng cao chất lượng.

- Việc tự đánh giá đòi hỏi phải có khả năng hiểu biết về quy trình tiêu chuẩn đánh giá, cách thu thập và phân tích minh chứng.

- Về thu thập và phân tích minh chứng:

+ Một số minh chứng khi thu thập còn gặp khó khăn, chưa xác thực.

+ Việc phân tích còn hạn chế, dẫn đến đánh giá chưa thật chính xác

- Viết báo cáo tự đánh giá

Một số điểm mạnh, điểm yếu ở một số tiêu chí còn tương đối

+ Việc đề xuất các giải pháp ở một số tiêu chí chưa thật cụ thể

- Về sử dụng kết quả tự đánh giá

+ Sử dụng có hiệu quả kết quả tự đánh giá, xây dựng kế hoạch cải tiến trên kết quả tự đánh giá

+ Việc cải tiến chất lượng mang lại những thay đổi, kết quả

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2 VÀ 3

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu

Tổ chức và quản lý trường học là một khâu quan trọng mang tính khoa học trong việc quản lý điều hành hoạt động giáo dục. Nhà trường đã hình thành đầy đủ bộ máy tổ chức theo đúng Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh. Hội đồng, các tổ chức đoàn thể đều hoạt động sôi nổi, hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình.

Bộ máy tổ chức của trường luôn phát huy hiệu quả, đẩy mạnh mọi hoạt động giảng dạy và các phong trào nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy và học. Tổ chức và quản lý nhà trường đạt yêu cầu theo quy định.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Nhà trường đã đảm bảo thực hiện dân chủ trong hoạt động, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020; 2021-2025. Các nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục “Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở”, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Phú Cường lần XVII, nhiệm kỳ 2020-2025. Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ hàng năm của Đảng bộ phường và các nguồn lực cơ sở vật chất, đội ngũ, Nghị Quyết kinh tế xã hội hàng năm của Hội đồng nhân dân phường, tài chính hiện có của nhà trường. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

b) Hàng năm các kế hoạch nhiệm vụ thực hiện trong năm học được nhà trường xây dựng bằng văn bản, lấy ý kiến góp ý của Hội đồng trường và Hội đồng sư phạm nhà trường được Phòng GD&ĐT TP. TDM phê duyệt những chỉ tiêu đề ra được cụ thể cho từng năm học, đánh giá mức độ thực hiện và phê duyệt các kế hoạch thực hiện trong năm học của đơn vị [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

c) Kế hoạch phát triển giáo dục và kế hoạch năm học hằng năm được Phòng Giáo dục và Đào TP. TDM phê duyệt và nhà trường công khai trong toàn thể hội đồng sư phạm, niêm yết tại văn phòng, thông qua hội nghị công chức, viên chức người lao động và được đăng tải đầy đủ trên trang website của trường: th-nghuyentrai.tptdm.edu.vn [H1-1.1-04].

Mức 2:

Kế hoạch phát triển nhà trường được thực hiện giám sát thông qua hoạt động của các thành viên trong Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia giám sát đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng học kì, năm học thể hiện qua hội nghị cán bộ, viên chức và báo cáo sơ tổng kết hàng năm. Kết quả thể hiện ở báo cáo sơ kết, tổng kết năm học và sổ Nghị quyết hội đồng sư phạm nhà trường. Chỉ tiêu về đội ngũ được rà soát bổ sung xong thực hiện chưa được đúng tiến độ đề ra. Công tác xã hội hóa trong việc tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học còn hạn chế kết quả giám sát, nhà trường căn cứ để xây dựng kế hoạch hàng năm phù hợp hơn với thực tế và yêu cầu chỉ tiêu đề ra. Đồng thời, trong giai đoạn thực hiện có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế phát triển.[H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-04];. [H1-1.1-06].

Mức 3:

Định kỳ nhà trường có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp và có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường Tiểu học Nguyễn Trãi giai đoạn 2015 – 2020; 2021 - 2025 phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tình hình đội ngũ – cơ sở vật chất; tài chính của đơn vị và được Phòng Giáo dục và Đào thành phố TDM phê duyệt.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được nhà trường công khai trong toàn thể Hội đồng sư phạm, tuy nhiên chỉ tiêu về đội ngũ được rà soát bổ sung xong thực hiện chưa được đúng tiến độ đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tổ chức rà soát, bổ sung và điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường để phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, thường xuyên triển khai cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh nắm rõ mục tiêu chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường thông qua các biên bản họp liên tịch, họp hội đồng sư phạm, họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, các cuộc họp Chi bộ và sự góp ý của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Hiệu trưởng tích cực tham mưu các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương thực hiện công tác Xã hội hóa giáo dục và phát huy vai trò của Ban đại diện CMHS nhằm huy động sự đóng góp của cộng đồng về cả trí lực, vật lực để đáp ứng yêu cầu về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với chiến lược phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các hội đồng được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 10 của Điều lệ trường tiểu học: Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019-2023 gồm 11

thành viên được thành lập theo Hồ sơ đề nghị của trường Tiểu học Nguyễn Trãi. Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2028 được thành lập theo Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND thành phố Thủ Dầu Một ban hành có 11 thành viên do Hiệu trưởng Nguyễn Trọng Hiền làm chủ tịch Hội đồng đã đi vào hoạt động, cơ cấu gồm đại diện chi bộ, công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đại diện chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và các tổ trưởng tổ chuyên môn và Văn phòng. Vào đầu mỗi năm học nhà trường đã thành lập: Hội đồng Thi đua - khen thưởng với cơ cấu đúng theo quy định gồm có Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, các thành viên Phó Hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, TPT Đội, các tổ trưởng chuyên môn. Hội đồng sáng kiến kinh nghiệm cấp trường do Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng, các thành viên Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường do Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng, các thành viên là Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng các tổ chuyên môn. Hội đồng kiểm tra được thành lập do Hiệu trưởng ra quyết định, cơ cấu gồm Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, thành viên có Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên. Tất cả các hội đồng đã hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. **[H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].**

b) Vào đầu mỗi nhiệm kì và đầu năm học, Hội đồng trường quyết nghị về phương hướng hoạt động của nhà trường về sử dụng tài chính, tài sản trong nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn với cộng đồng xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục thông qua kế hoạch và nghị quyết. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị các danh hiệu khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Hướng dẫn chấm sáng kiến kinh nghiệm giúp Hiệu trưởng chấm, tư vấn, lựa chọn những sáng kiến, giải pháp hiệu quả để áp dụng vào hoạt động dạy và học của nhà trường. Hướng dẫn chấm giáo viên giỏi cấp trường, tổ chức chấm, dự giờ, lựa chọn được nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi, nhằm phát huy phong trào dạy tốt, học tốt để từ đó nâng cao

chất lượng giảng dạy. Hướng dẫn kiểm tra, tổ chức kiểm tra giữa kì I, học kì I, giữa kì II, cuối năm, đánh giá chất lượng của học sinh, được tổ chức công bằng, khách quan và đúng quy định. Các hội đồng này giúp Hiệu trưởng về chuyên môn, quản lí cơ sở vật chất. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, thời gian hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định, đảm bảo cơ cấu, thực hiện theo quy định và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường thông qua các kế hoạch [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.1-07].

c) Cuối học kì 1 và cuối năm học hoặc sau khi tổ chức hoạt động, hội đồng trường và các hội đồng tư vấn trong nhà trường đều có tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện, qua đó rà soát, đánh giá kết quả hoạt động và đề ra biện pháp khắc phục hạn chế, đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ tiếp theo [H1-1.2-02]; [H1-1.1-05].

Mức 2 :

Các thành viên trong hội đồng trường và các hội đồng khác luôn có tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Kế hoạch hoạt động, quy chế hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác thường xuyên được rà soát, đánh giá và điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với mục tiêu giáo dục và định hướng phát triển của địa phương theo từng giai đoạn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó, vẫn còn một số ít thành viên tham gia hội đồng chưa mạnh dạn ý kiến, đề xuất tìm giải pháp chung để nâng cao hiệu quả hoạt động [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Các Hội đồng trong nhà trường được thành lập theo đúng quy định tại Điều 10 của Điều lệ trường Tiểu học, đảm bảo cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động, báo cáo hàng năm có hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ qua từng năm học góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một số ít thành viên tham gia Hội đồng trường chưa mạnh dạn nêu ra ý kiến và đề xuất tìm giải pháp chung để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2024 - 2025 chủ tịch Hội đồng trường tham mưu với cấp trên tổ chức tập huấn cho các thành viên trong các Hội đồng của nhà trường có thêm kiến thức, kỹ năng trong công tác hoạt động, tổ chức, điều hành để phát huy hết vai trò của các thành viên trong hội đồng. Chủ tịch hội đồng trường quán triệt và giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong các hội đồng để mỗi cá nhân chủ động trong thực hiện nhiệm vụ. Đổi mới hình thức hội họp tạo không khí vui vẻ, cởi mở cho từng thành viên mạnh dạn phát biểu ý kiến và phát huy vai trò trách nhiệm của mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phát huy tốt năng lực, nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 2 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Nhà trường có Chi bộ độc lập với 25 đảng viên trực thuộc Đảng bộ phường Phú Cường nhiệm kỳ 2022-2025 Quyết định số 163-QĐ/ĐU ngày 04/7/2022 Quyết định về việc chuẩn y cấp ủy Chi bộ Trường tiểu học Nguyễn Trãi. Cấp ủy gồm 03 đồng chí và đồng chí Nguyễn Trọng Hiền giữ chức vụ Bí thư; Đơn vị trường có các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn nhà trường gồm có 56 công đoàn viên, trong đó BCH gồm 5 thành viên gồm có 01 Chủ tịch Công đoàn, 01 Phó chủ tịch và 03 ủy viên; Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 7 đoàn viên, trong đó BCH Chi đoàn là 02 thành viên theo quyết định chuẩn y của Đoàn thanh niên phường Phú Cường. Liên đội trường Tiểu học Nguyễn Trãi gồm 10 chi đội có 327 đội viên, trong đó Ban chỉ huy Liên đội là 9 đội viên theo quyết định chuẩn y của Hội đồng đội phường Phú Cường. Năm học 2024 – 2025 trường có 70 sao nhi đồng mỗi sao có phụ trách sao, tổng số phụ trách sao là 70 theo quyết định thành lập sao của Hiệu trưởng, các phụ trách sao luôn gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động do Đoàn, Đội phát động. Hằng năm, trường đều làm hồ sơ đề nghị UBND phường Phú Cường ra Quyết định thành lập Chi hội khuyến học trường tiểu học Nguyễn Trãi gồm 01 Chi hội trưởng, 01 Chi hội phó và 9 thành viên. Chi hội khuyến học hoạt động đều tay luôn chăm lo cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường. Chi Hội chữ thập đỏ trường gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 ủy viên đã phát huy hết vai trò nhiệm vụ của mình, phát động mọi phong trào quyên góp ủng hộ học sinh khó khăn. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

b) Chi bộ nhà trường hiện có 25 đảng viên, Chi ủy chi bộ luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường. Hàng tháng, Chi bộ sinh hoạt định kỳ 01 lần theo quy định, thời gian họp dao động từ ngày 01 tây đến 5 tây hàng tháng. Chi bộ có đầy đủ sổ họp cấp ủy và biên bản các cuộc họp, lưu hồ sơ chi bộ khoa học, đầy đủ. Trong mỗi nhiệm kỳ, chi bộ đều có bản nghị quyết đại hội; bản báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới. Công đoàn cơ sở đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc chăm lo cho đời sống và quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên, có chương trình hành động, tổ chức sinh hoạt theo quý, đúng quy định và có sổ ghi biên bản các cuộc họp, thực hiện báo cáo hằng tháng cho Liên đoàn lao động thành phố Thủ Dầu Một đầy đủ. Tuy nhiên, thời gian qua việc chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho công đoàn viên đôi khi chưa được kịp thời, do tập trung nhiều thời gian vào công tác chuyên môn, nên một số hoạt động khó vận động đoàn viên tham gia. Chi đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt hằng tháng, có kế hoạch và báo cáo định kỳ đầy đủ. Đoàn viên giáo viên trẻ đã phát huy vai trò tiên phong trong các hoạt động chuyên môn, phong trào của nhà trường. Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng Điều lệ Đội. Tham mưu, phối hợp tổ chức nhiều phong trào, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp học sinh rèn luyện, trải nghiệm, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện của nhà trường. Chi hội Khuyến học tích cực xây dựng kế hoạch hoạt động, vận động, xây dựng chi hội, tuyên dương những học sinh đạt thành tích cao trong học tập và các phong trào hoạt động khác. Hoạt động chi hội Chữ thập đỏ hàng năm luôn thực hiện tốt việc vận động giáo viên, học sinh tham gia các phong trào, hoạt động từ thiện, tham gia hiến máu tình nguyện, ủng hộ giúp đỡ đồng bào, học sinh vùng khó khăn, thiên tai, kịp thời quan tâm giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em có điều kiện tốt hơn khi đến trường tham gia học tập. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

c) Hằng năm, các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều được rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động thể hiện qua báo cáo tổng kết hoạt động để qua đó

đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo. Trong các năm học qua, các đoàn thể và các tổ chức khác đều có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực thi đua dạy tốt, học tốt, tham gia các phong trào và các hoạt động xã hội khác. Hoạt động các đoàn thể cũng được thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1-08].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học Nguyễn Trãi có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam. Hàng năm, Chi bộ đã báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ cho Đảng bộ phường Phú Cường. Chi bộ sinh hoạt định kỳ 1 lần/1 tháng theo quy định và họp đột xuất khi có yêu cầu. Trong 5 năm liên tiếp vừa qua đều được Đảng bộ Phường Phú Cường đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cụ thể: Năm 2019 đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh; năm 2020 đạt Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Từ năm 2021 đến 2023 đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-01].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường trong các năm qua đều phối hợp chặt chẽ với nhau tạo sự đồng thuận thống nhất cao, luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường thể hiện qua báo cáo tổng kết của các tổ chức đoàn thể hàng năm [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Trong Chi đoàn số lượng đoàn viên ít, còn kiêm nhiệm nên phần nào ảnh hưởng đến các hoạt động trong nhà trường.

Mức 3:

a) Chi bộ nhà trường được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 5 năm liên tiếp

b) Các đoàn thể và tổ chức của trường như: Công đoàn, Chi đoàn có đóng góp hiệu quả cho hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Tổ chức đảng và các đoàn thể đều có kế hoạch hoạt động cụ thể, kết hợp chặt chẽ với nhau góp phần thúc đẩy hoạt động chất lượng giáo dục nhà trường

ngày càng được nâng cao. Đánh giá chất lượng cuối năm các tổ chức đạt mức tốt trở lên.

Chi bộ trường hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam, được Đảng ủy phường Phú Cường đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm.

3. Điểm yếu

Thời gian qua việc chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho công đoàn viên đôi khi chưa được kịp thời, do tập trung nhiều thời gian vào công tác chuyên môn, nên một số hoạt động khó vận động đoàn viên tham gia. Một số ít thành viên trong tổ chức Đoàn Thanh niên kiêm nhiệm nhiều công việc nên chưa tham gia đầy đủ các phong trào do Đoàn phường phát động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 nhà trường tăng cường động viên tinh thần, khen thưởng kịp thời các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, phối hợp với các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên đưa quần chúng ưu tú học cảm tình đảng kết nạp vào hàng ngũ Đảng.

Năm học 2024 - 2025 nhà trường thực hiện chế độ tăng giờ tăng buổi cho các thành viên kiêm nhiệm theo quy định của Nhà nước, phân công các đồng chí có trách nhiệm tham gia vào tổ chức nhằm đóng góp có hiệu quả trong các hoạt động nhà trường. Tham mưu với Đoàn phường Phú Cường tổ chức các hoạt động, phong trào vào ngày thứ bảy hoặc chủ nhật để tất cả các đoàn viên được tham gia đầy đủ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Trường Tiểu học Nguyễn Trãi có 28 lớp với 881 học sinh, số lượng cán bộ quản lý bổ nhiệm theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 của Điều lệ trường tiểu học, trường có 01 Hiệu trưởng: ông Nguyễn Trọng Hiền được bổ nhiệm theo Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc điều động, bổ nhiệm viên chức lãnh đạo ngành giáo dục và 2 Phó Hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Hiền được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 4008/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý ngành giáo dục và Bà Trần Thị Kim Hoa được bổ nhiệm theo Quyết định số 4094/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo ngành Giáo dục **[H1-1.4-01]**.

b) Nhà trường thành lập đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo quy định tại Điều 14, 15 của Điều lệ trường Tiểu học gồm các tổ: Tổ lớp Một có 06 thành viên, tổ lớp Hai có 07 thành viên, tổ lớp Ba có 06 thành viên, tổ lớp Bốn có 06 thành viên, tổ lớp Năm có 06 thành viên, tổ Tiếng Anh - Tin học có 07 thành viên và tổ Mỹ thuật - Âm nhạc- GDTC có 07 thành viên, tổ Văn phòng 11 thành viên, các tổ đều hoạt động tích cực mang lại hiệu quả cao cho đơn vị. Nhà trường cơ cấu mỗi tổ bổ nhiệm 01 tổ trưởng và 01 tổ phó ở một số tổ, các tổ

trưởng, tổ phó chuyên môn đều có kinh nghiệm trong công tác điều hành tổ, thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ theo Khoản 1- Điều 18, 19 của Điều lệ trường tiểu học **[H1-1.4-02]**.

c) Ngay từ đầu năm học, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm, học kì, tháng theo đúng quy định của điều lệ trường tiểu học, các kế hoạch đều được chuyên môn nhà trường duyệt hàng tháng. Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt theo định kỳ 02 lần/tháng. Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ, tổ chức, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, tổ chức quản lý các thiết bị dạy và học của tổ. Tổ văn phòng có nhiệm vụ giúp nhà trường quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ, tổ chức họp đánh giá, xếp loại thi đua các thành viên của tổ **[H1-1.4-03]**; **[H1-1.4-04]**.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục, căn cứ tình hình thực tế các tổ chuyên môn triển khai chuyên đề nhằm giúp giáo viên tìm hiểu sâu hơn các nội dung chuyên môn, trao đổi, đúc kết kinh nghiệm cùng nhau thúc đẩy hoạt động chuyên môn trong tổ, trong trường. Trong các năm qua, tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn như: Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học khoa học, tự nhiên ở tiểu học; Mô hình tích điểm A; Đọc, nghiên cứu chương trình môn học lớp 5; Một số trò chơi hữu ích dạy Tiếng Anh cho học sinh; Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Từ đó góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục của nhà trường. Các nội dung triển khai và đánh giá thực hiện chuyên đề được thể hiện trong kế hoạch và sổ ghi biên bản, nghị quyết của tổ chuyên môn **[H1-1.4-05]**; *[H1-1.4-03]*; *[H1-1.4-04]*.

b) Hoạt động tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được đánh giá, đưa ra những ưu điểm, hạn chế trong sinh hoạt hàng tháng, cuối học kỳ, năm học phân tích những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề ra giải pháp khắc phục. Ngoài ra nhà trường định kỳ thực hiện kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, kịp thời chỉ đạo

khắc phục, điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng trong các năm qua đã đóng góp trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động trong nhà trường. Tích cực trong công tác giúp giáo viên rèn luyện nâng cao tay nghề, bồi dưỡng, phụ đạo học sinh và tham gia các phong trào khác. Tuy nhiên, khả năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ chưa được đồng đều, tham gia các phong trào chuyên môn chưa thực sự sâu rộng, còn tập trung chủ yếu vào một số giáo viên cốt cán. **[H1-1.4-06]; [H1-1.4-05]**.

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng của nhà trường có thực hiện hiệu quả trong hoạt động góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

b) Các tổ chuyên môn có triển khai chuyên đề để nâng cao chất lượng giáo dục ở các khối lớp.

2. Điểm mạnh

Trường có cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn, Văn phòng đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 14, 15 của Điều lệ trường Tiểu học. Đội ngũ giáo viên được bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó là những giáo viên có năng lực, có uy tín với đồng nghiệp, tâm huyết trong công việc.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định Điều lệ trường Tiểu học và có những chuyên đề chuyên môn đóng góp cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Khả năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, tham gia các phong trào chuyên môn chưa thực sự sâu rộng, còn tập trung chủ yếu vào một số giáo viên cốt cán nên số lượng tham gia các hoạt động chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những mặt mạnh đã thực hiện được và chỉ đạo xây dựng kế hoạch và đề ra biện pháp chỉ đạo.

Phó Hiệu trưởng chuyên môn, nâng cao nội dung sinh hoạt chuyên môn gắn với đổi mới phương pháp dạy học; thường xuyên tham dự các buổi họp tổ để rút kinh nghiệm cải tiến nội dung sinh hoạt tổ và đi vào chiều sâu. Luân phiên

lần lượt cho mọi thành viên trong tổ đăng ký chuẩn bị bài dạy minh họa. Thực hiện tính dân chủ trong tổ chuyên môn và tổ chức nhiều chuyên đề để giáo viên trong tổ có nhiều cơ hội tham gia và đóng góp ý kiến.

Hiệu trưởng khi thành lập các tổ chuyên môn chú ý sự đồng đều về chất lượng đội ngũ, phát huy tốt vai trò của tổ trưởng chuyên môn. Xác định các nội dung bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên từ đầu năm học, lựa chọn triển khai chuyên đề trong năm theo lịch thực hiện được xây dựng cụ thể. Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên tích cực trong từng hoạt động, phân đầu tăng tỉ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Toàn trường có đủ 5 khối lớp từ khối lớp Một đến khối lớp Năm. Năm học 2024 – 2025 có tổng số lớp là 28 lớp, trong đó có 6 lớp Một; 6 lớp Hai; 6 lớp Ba; 5 lớp Bốn; 5 lớp Năm **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]**.

Năm học	Số HS/Nữ	Số lớp	Khối 1 (Số HS/ Số lớp)	Khối 2 (Số HS/ Số lớp)	Khối 3 (Số HS/ Số lớp)	Khối 4 (Số HS/ Số lớp)	Khối 5 (Số HS/ Số lớp)
2019-2020	951/468	28	184/5	215/6	190/6	133/4	229/7
2020-2021	912/449	28	188/6	182/5	220/7	189/6	133/4
2021-2022	923/457	26	161/4	183/5	180/5	217/6	182/6
2022-2023	923/453	28	204/6	151/5	176/5	181/6	211/6
2023-2024	908/449	28	192/6	201/6	153/5	177/5	185/6

b) Học sinh được tổ chức theo các lớp học đúng theo qui định tại Điều 16 của Điều lệ trường Tiểu học. Tất cả học sinh đều học 2 buổi/ngày; mỗi lớp học có lớp trưởng, lớp phó và được chia thành các tổ, mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó do học sinh bình bầu. Mỗi lớp đều có giáo viên làm công tác chủ nhiệm và giáo viên dạy các môn như Âm nhạc, Anh văn, Thể dục, Mỹ thuật, Tin học. Giáo viên chủ nhiệm chú trọng các tiết sinh hoạt chủ nhiệm để nâng cao khả năng tự quản cho học sinh. Cuối năm học giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp bình bầu khen thưởng học sinh đúng theo quy định **[H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]**.

c) Các lớp học trong nhà trường được tổ chức theo nguyên tắc tự quản giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh và học sinh, giáo viên đóng vai trò hướng dẫn và tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực cá nhân. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ bình bầu ban cán sự lớp; cuối năm học mỗi lớp có tổ chức bình bầu các bạn có thành tích xuất sắc để khen thưởng theo đúng quy định. Các giáo viên chủ nhiệm chú trọng các tiết sinh hoạt chủ nhiệm để nâng cao khả năng tự quản cho học sinh **[H1-1.5-04];[H1-1.5-05]**

Mức 2:

a) Quy mô lớp đảm bảo theo Điều lệ trường Tiểu học quy định đảm bảo thực hiện tốt việc giảng dạy. Trường có số lớp đảm bảo quy định; thuận lợi trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

Học sinh trường được học 2 buổi/ ngày. Số lớp đảm bảo mỗi phòng 1 lớp.

b) Số lượng học sinh các lớp đảm bảo theo quy định của Bộ GDĐT.

Hàng năm số học sinh trên lớp đảm bảo theo qui định tuyển sinh của địa phương, không để học sinh bỏ lớp. Nhà trường thực hiện tốt việc tuyển sinh vào đầu năm học và phân chia học sinh ở các lớp [H1-1.5-02]

c) Công tác giảng dạy được tổ chức theo đúng chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Chương trình GDPT 2006 các lớp học được tổ chức theo hình thức linh hoạt, linh hoạt thời khóa biểu, linh hoạt về giáo dục ngoài giờ lên lớp, phù hợp với tình hình đặc trưng của trường và đúng quy định của ngành. Học sinh được học tập theo hướng trải nghiệm, nội dung học tập gắn với thực tiễn. [H1-1.5-05] ;[H1-1.5-06].

2. Điểm mạnh

Quy mô lớp đảm bảo theo Điều lệ trường Tiểu học quy định.

Các lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự chủ, tự quản, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực cá nhân.

3. Điểm yếu

Học sinh diện tạm trú ra lớp trễ theo kế hoạch tuyển sinh nên gặp khó khăn trong việc phân chia học sinh ở các lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng lập kế hoạch và tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo. Phó Hiệu trưởng tăng cường dự giờ, thăm lớp, góp ý về chuyên môn cho các giáo viên. Sắp xếp các giáo viên trẻ, nhanh nhẹn vào các tổ để hỗ trợ công tác, thúc đẩy phong trào.

Phối hợp với địa phương thông báo cho số học sinh diện tạm trú ra lớp theo đúng thời gian tuyển sinh để trường sắp xếp lớp kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học như: sổ đăng bộ; sổ phổ cập giáo dục tiểu học; học bạ của học sinh; sổ khen thưởng; sổ quản lý tài sản; sổ tài chính; sổ theo dõi công văn đi, đến và các loại sổ sách khác. Hệ thống hồ sơ được nhân viên làm công tác văn thư, lưu trữ văn bản theo danh mục của từng loại hồ sơ. [H1-1.5-01];[H1-1.6-01].

Tuy nhiên, việc lưu trữ, sắp xếp hồ sơ, cập nhật văn bản đi đến của nhà trường chưa thật đảm bảo theo yêu cầu và quy định của Luật lưu trữ, một số văn bản về mặt thể thức chưa đúng quy định

b) Nhà trường thực hiện lập dự toán, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo qui định. Công tác tài chính nhà trường thực hiện việc cấp phát lương và các khoản phụ cấp chế độ kịp thời; đối chiếu với kho bạc theo quý, năm đầy đủ đúng thời gian. Công khai định kỳ tài chính hàng tháng trước Hội đồng sư phạm,

hội nghị cán bộ viên chức người lao động; nhà trường thông qua báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường về hành chính, tài chính, tài sản. Thống nhất xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ tại hội nghị cán bộ viên chức người lao động hàng năm, có thống nhất, điều chỉnh bổ sung phù hợp các quy định dựa trên tình hình thực tế của đơn vị **[H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]**.

c) Hiệu trưởng quản lý, sử dụng tài sản hiệu quả, đúng mục đích không gây thất thoát lãng phí về tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động giáo dục; Khi bàn giao cho hiệu trưởng mới có đầy đủ biên bản chi tiết cụ thể; bộ phận kế toán đã thực hiện tốt công tác tài chính, thu chi đúng nguyên tắc, dự toán và quyết toán hàng tháng, quý, năm đều thực hiện đúng quy định, toàn bộ tài sản của nhà trường đều được theo dõi, cập nhật bằng hệ thống sổ tài sản do Bộ Tài chính ban hành, thực hiện theo dõi, sử dụng và thanh lý theo đúng quy định **[H1-1.6-05]**.

Mức 2:

a) Trường Tiểu học Nguyễn Trãi ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính như quản lý điểm, báo cáo điểm, sổ liên lạc điện tử, quản lý thư viện thiết bị, quản lý nhân sự ... qua phần mềm P.mis, Vemis, phần mềm kế toán Misa, cơ sở dữ liệu ngành, thuận tiện việc lưu và lấy dữ liệu. Các thủ tục hành chính công khai lên website: <http://thnguyentrai.tptdm.edu.vn>, thư viện thiết bị quản lý qua phần mềm **[H1-1.6-06]**.

b) Trường Tiểu học Nguyễn Trãi thực hiện đúng, đủ các khoản thu chi theo quy định của nhà nước không vi phạm các nội dung liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính của đơn vị. **[H1-1.6-04]**.

Mức 3:

Trường có thực hiện xây dựng về Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm để đảm bảo kinh phí hoạt động trong trường.

2. Điểm mạnh

Cơ sở vật chất mới đảm bảo phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, công tác thu chi tài chính công khai minh bạch, thanh quyết toán đúng

theo thời gian quy định, công tác quản lý tài chính tài sản thông qua phần mềm thuận tiện việc lưu trữ và trích xuất dữ liệu.

3. Điểm yếu

Công tác lưu trữ hồ sơ đôi lúc còn hạn chế, chưa khoa học. Chưa nắm vững thời gian lưu trữ từng loại hồ sơ theo quy định của Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 Hiệu trưởng tạo điều kiện cho nhân viên văn thư tham gia học các lớp tập huấn nghiệp vụ văn thư, tăng cường đôn đốc thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ để đảm bảo tính khoa học, lưu trữ hồ sơ theo thời gian quy định, thường xuyên cập nhật các văn bản mới để làm căn cứ pháp lý cho phù hợp với văn bản khi ban hành.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;*
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ hàng năm; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên

hàng năm; hỗ trợ khuyến khích giáo viên, nhân viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho giáo viên lớn tuổi theo hình thức vừa làm vừa học. Hiện có 03 giáo viên đã hoàn thành học lớp Đại học theo hình thức vừa làm vừa học; Từ xa cụ thể như sau: **[H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]**

STT	HỌ TÊN CBQL VÀ GV	KHÓA	LỚP	NĂM TỐT NGHIỆP
1	Nguyễn Thị Nguyên	2020 - 2024	K22G3-1	2024
2	Nguyễn Thị Thu Quế	2020 - 2023	Ngôn ngữ Anh	2023
3	Đàm Phương Thảo	2020 - 2023	K202LA-GDTH01	2023

b) Hiệu trưởng đã thực hiện việc tuyển dụng, hợp đồng làm việc, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật cán bộ, công chức, viên chức theo điều lệ trường Tiểu học và các quy định của pháp luật như: thực hiện bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng đúng quy định. Hàng năm, nhà trường đều thực hiện bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đúng quy trình và dân chủ. Phân công, sử dụng giáo viên, nhân viên hợp lý đúng chuyên môn, năng lực để đạt hiệu quả giáo dục tốt nhất **[H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]**.

Tuy nhiên năng lực của giáo viên không đồng đều do một số giáo viên lớn tuổi tiếp cận với công nghệ thông tin còn hạn chế

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy tại Điều 35 - Điều lệ trường tiểu học. Cụ thể là được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực của bản thân. Tất cả giáo viên, nhân viên được nâng cao trình độ thông qua kế hoạch đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn các chuyên đề hè. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường được nhận lương và các phụ cấp hàng tháng, được nghỉ phép năm, chế độ thai sản **[H1-1.7-05]**.

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên theo dõi đơn đốc giáo viên, nhân viên nhà trường phát huy năng lực của cán bộ quản lý thông qua quy chế thi đua khen thưởng [H1-1.6-04].

Trong mỗi năm học, nhà trường đề ra các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên thông qua việc tăng cường các hoạt động chuyên môn, phân công giáo viên thực hiện các chuyên đề, tổ chức thao giảng, dự giờ rèn luyện chuyên môn. Ban giám hiệu nghiên cứu vận dụng biện pháp quản lý góp phần hiệu quả vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường, khuyến khích giáo viên đầu tư viết đề tài sáng kiến kinh nghiệm để nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên trong đơn vị đều được tạo điều kiện để phát huy năng lực cá nhân, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp, đáp ứng hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Năng lực của giáo viên không đồng đều do một số giáo viên lớn tuổi tiếp cận với công nghệ thông tin còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường tập trung vào công tác đào tạo, bồi dưỡng, khuyến khích đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tự nâng cao trình độ chuyên môn. Động viên, khuyến khích một số giáo viên lớn tuổi đăng ký học tập nâng cao trình độ công nghệ thông tin. Tổ chức triển khai chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Có kế hoạch theo dõi, đánh giá thường xuyên về việc tiếp cận công nghệ thông tin trong giáo viên. Yêu cầu bắt buộc nâng cao khả năng sử dụng công nghệ thông tin đối với giáo viên dạy lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện theo hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học và Công văn số 756/PGDDĐT-GDTH ngày 05/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học và điều kiện thực tế đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 và kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023, 2023-2024 phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Các kế hoạch của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương. [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1- 06]; [H1-1.1-08].

b) Trong các năm học nhà trường đề ra các kế hoạch giáo dục cho học sinh đầy đủ đảm bảo theo quy định: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm học 2019-2020 đến năm 2022-2023; năm học 2023-2024 lớp 5 vẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Riêng với lớp 1, 2, 3,4 thực hiện chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban

hành chương trình giáo dục phổ thông 2018 phục vụ việc dạy và học của học sinh [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

c) Kế hoạch nhà trường được rà soát bổ sung nội dung hằng năm phù hợp với đặc điểm nhà trường và được theo dõi kiểm tra thường xuyên thông qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm, họp chuyên môn. Cuối mỗi tháng đều được đánh giá rút kinh nghiệm những mặt hạn chế để tự điều chỉnh, nhờ vậy mà chất lượng giảng dạy của giáo viên cũng như chất lượng học tập của học sinh hàng năm đều đạt kết quả cao [H1-1.1- 06]; [H1-1.8-02].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục thông qua hồ sơ kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo nhờ đó kết quả giáo dục hằng năm được duy trì và tăng lên tay nghề giáo viên cũng được nâng cao đáng kể thông qua các cuộc thi, hội thi. Hằng năm nhà trường, các cấp đều có đánh giá xếp loại và khen thưởng cho các giáo viên có thành tích tốt. Tuy nhiên, các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục đôi khi chưa được kịp thời, việc điều chỉnh có những nội dung chưa thực sự đem lại hiệu quả cao. [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng nhà trường quản lý hoạt động giáo dục có hiệu quả, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, thực hiện đầy đủ các loại kế hoạch theo quy định.

3. Điểm yếu

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục đôi khi chưa được kịp thời, việc điều chỉnh có những nội dung chưa thực sự đem lại hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024 - 2025 căn cứ hướng dẫn của ngành, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, xác định chỉ tiêu cụ thể, đề ra những

giải pháp phù hợp tình hình thực tế, phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

Ban giám hiệu lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục theo từng học kì, từng tháng. Đề ra giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công tác thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được Hiệu trưởng nhà trường đặc biệt quan tâm và thực hiện tốt theo đúng quy trình. Đầu năm chuẩn bị Hội nghị cán bộ viên chức, Hiệu trưởng nhà trường triển khai xuống các tổ khối, tổ công đoàn, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch quy chế dân chủ, quy chế thi đua khen thưởng được tất cả giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến trên tinh thần tập trung dân chủ, công khai. Trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và người lao động, bầu bổ sung Ban thanh tra nhân dân để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ; việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được thể hiện rõ trong nghị quyết hội nghị cán bộ công chức; báo cáo ban thanh tra nhân dân; báo cáo tổng kết công đoàn. Các cuộc họp Hội đồng hằng tháng giáo viên đều được tham gia đóng góp cho nghị quyết tháng. Tuy nhiên trong các cuộc

họp một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến cho nhà trường. **[H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.6-04]; [H1-1.2-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.3-02]; [H1-1.1-06]**

b) Từ năm 2019 đến nay đơn vị không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường.

c) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng quy chế thực hiện dân chủ và báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ ở được trình qua hội nghị cán bộ viên chức đầu năm và nộp Phòng GD&ĐT thành phố Thủ Dầu Một **[H1-1.9-03]**.

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt công tác ba công khai, công khai cam kết chất lượng giáo dục, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công khai thu chi tài chính theo quy định được dán ở bảng ba công khai, công tác kiểm tra nội bộ. Ban thanh tra nhân dân có xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ. Việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường được đánh giá tốt, thể hiện qua kết quả xếp loại quy chế dân chủ của Phòng GD&ĐT thành phố Thủ Dầu Một **[H1-1.8-03]; [H1-1.6-05]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]**.

2. Điểm mạnh

Công tác thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị diễn ra xuyên suốt hằng năm nên nội bộ đoàn kết, không khiếu nại tố cáo.

Đảm bảo thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Hàng tháng đều công khai đầy đủ về tài chính trong và ngoài ngân sách dán ở bảng niêm yết công khai của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu rõ hơn về quyền lợi, tác dụng trong thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị.

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, trong các cuộc họp hội đồng, họp xét thi đua khuyến khích giáo viên mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng để nhà trường ngày càng phát triển.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích.*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, GVNV và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo ANTT; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, đề ra phương án phối hợp với Công an phường Phú Cường xây dựng kế hoạch nhằm đảm bảo an ninh trật tự. Đồng thời, nhà trường phối hợp với đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Đội cảnh sát trật tự, giao thông thành phố Thủ Dầu Một; Trạm y tế

phường và các ban ngành địa phương tuyên truyền giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống cháy nổ, phòng chống ngộ độc, phòng chống dịch bệnh cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường có xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường, tăng cường hiệu quả hoạt động của nhân viên bảo vệ của trường. Mỗi lớp học, phòng chức năng được trang bị một bình chữa cháy để phòng chống cháy nổ. Nhà trường luôn chú trọng công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện kiểm tra thực phẩm đầu vào, lưu mẫu thức ăn theo qui định. Bếp ăn của nhà trường đã được cơ quan y tế kiểm tra và kí cam kết an toàn vệ sinh thực phẩm. Phòng chống dịch bệnh phối hợp với Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Bạch Đằng; Trạm Y tế phường Phú Cường khám chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, chính ngừa các bệnh dịch **[H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]**.

Nhà trường có tường rào bao quanh, cảnh quan nhà trường sạch đẹp, đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên, có phân công bảo vệ thường trực 24/24. **[H1-1.10-03]**.

b) Trường có trang bị hộp thư góp ý, công khai số điện thoại để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân kịp thời. Phối hợp với công an phường có phương án đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh trong nhà trường. Trường có xây dựng kế hoạch và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh. **[H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]**.

c) Học sinh trong trường được học tập, vui chơi trong một môi trường giáo dục lành mạnh. Giáo viên yêu thương học sinh, quan tâm tới điều kiện, hoàn cảnh của từng học sinh. Học sinh trong trường, lớp đoàn kết, không có hiện tượng kỳ thị, bạo lực học đường. Thầy trò nhà trường hưởng ứng tốt các cuộc vận động của ngành như Xây dựng phong trào "Trường học thân thiện, học sinh tích cực". Học sinh chăm ngoan, giáo viên có trách nhiệm, luôn thương yêu học sinh. Hằng năm, trường tổ chức tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại, ATGT. Nhìn chung, nhiều năm liền nhà trường không

có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, cũng như bạo lực trong nhà trường. **[H1-1.10-06]; [H1-1.10-04].**

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường đều triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Tuy nhiên những buổi tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa được thường xuyên **[H1-1.10-07]; [H1-1.10-03].**

b) Hiệu trưởng nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tổng phụ trách Đội hằng ngày theo dõi kiểm tra xử lý, ngăn chặn kịp thời những vụ việc liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trường học nhắc nhở học sinh trong buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm, phối hợp với phụ huynh để giáo dục những học sinh còn vi phạm những nội quy của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường.

Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác tập huấn giả định về phòng cháy chữa cháy chưa thực hiện thường xuyên tại trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng lập kế hoạch tuyên truyền hướng dẫn giáo viên, nhân viên cứu nạn, cứu hộ trong nhà trường về kỹ năng ứng phó, phòng cháy chữa cháy trong các buổi hội họp.

Nhà trường cố gắng phát huy những điểm mạnh đã đạt được trong những năm qua.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1.

Điểm mạnh:

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy và các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ chức lớp học, số lớp học, số học sinh, hàng năm theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

- Trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh; quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục; thực hiện tốt các cuộc vận động; tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của Ngành và quy định của Nhà nước.

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, không có bạo lực trong nhà trường. Không có các tệ nạn xã hội và các hiện tượng kì thị giới tính...

- Đảng, các đoàn thể trong nhà trường đã phát huy tốt vai trò chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điểm yếu:

- Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.

- Một số phong trào theo chủ đề, chủ điểm chưa đi vào chiều sâu.

- Chưa tổ chức tập huấn thường xuyên về công tác phòng chống cháy, nổ cho giáo viên, nhân viên.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	10	10	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	10	10	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	Không đánh giá
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá

Đánh giá tiêu chuẩn 1: Đạt mức 2.

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Mở đầu

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Nguyễn Trãi luôn có trách nhiệm, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn có ý thức trao đổi về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Giáo viên nhiệt tình, năng nổ, tích cực trong công tác, luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Nhân viên nhà trường có đầy đủ năng lực và nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác. Đội ngũ giáo viên dạy lớp đủ số lượng, về cơ bản đảm bảo theo quy định thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường Tiểu học .

Học sinh của trường có ý thức thực hiện tốt các nhiệm vụ, nội quy của nhà trường về nề nếp sinh hoạt, học tập, vui chơi,

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức Khá trở lên, trong đó có ít nhất 1 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức Tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trong giai đoạn 2019 - 2024, trường Tiểu học Nguyễn Trãi có đủ số lượng 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng điều hành hoạt động của nhà trường.

Hiện nay, trong năm học 2023 - 2024, nhà trường có một Hiệu trưởng và hai Phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Nguyễn Trãi đạt tiêu chuẩn theo đúng quy định tại Điều 11, thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường Tiểu học và Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường có lí lịch trong sạch; đều có trình độ chuyên môn: Đại học; Được bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ quản lý giáo dục và đạt trình độ trung cấp chính trị theo quy định; Có thâm niên trực tiếp đứng lớp giảng dạy trên 5 năm, kinh nghiệm làm công tác quản lý nhiều năm; Có chứng chỉ Anh văn - Tin học đảm bảo theo quy định cụ thể như sau:

Hiệu trưởng nhà trường: ông Nguyễn Trọng Hiền đạt trình độ chuyên môn cử nhân Sư phạm tiểu học, có chứng chỉ bồi dưỡng Quản lý giáo dục, trình độ Trung cấp lý luận chính trị, Ngoại ngữ (Tiếng anh) chứng chỉ B, Tin học chứng chỉ A. Thời gian tham gia công tác: 39 năm, trong đó trực tiếp giảng dạy 7 năm và quản lý 32 năm (gồm 18 năm: Phó Hiệu trưởng và 14 năm: Hiệu trưởng) **[H2-2.1-01]**.

Phó Hiệu trưởng 01: Nguyễn Thị Hiền với trình độ chuyên môn cử nhân Sư phạm tiểu học, đạt trình độ Trung cấp lý luận chính trị, Ngoại Ngữ (Tiếng anh) chứng chỉ B, Tin học chứng chỉ B và chứng chỉ tham gia Lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông. Thời gian tham gia công tác: 31 năm, trong đó trực tiếp giảng dạy 17 năm; quản lý 14 năm (cụ thể: phó Hiệu trưởng: 14 năm) **[H2-2.1-01]**.

Phó Hiệu trưởng 02: Trần Thị Kim Hoa với trình độ chuyên môn cử nhân Sư phạm Tiểu học, đạt trình độ Trung cấp lý luận chính trị, Ngoại Ngữ (Tiếng anh) chứng chỉ A, Tin học chứng chỉ B; Có chứng chỉ tham gia lớp bồi dưỡng

cán bộ quản lý trường phổ thông. Thời gian tham gia công tác: 29 năm, trong đó trực tiếp giảng dạy 20 năm; quản lý 9 năm (cụ thể: phó Hiệu trưởng: 9 năm). **[H2-2.1-01].**

b) Hằng năm, nhà trường đã tổ chức đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo từng giai đoạn: Năm học 2018-2019 áp dụng Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học ; những năm học tiếp theo từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 áp dụng Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Đánh giá đảm bảo tính khách quan, công bằng, dân chủ, phản ánh phẩm chất, năng lực, hiệu quả đạt được. **[H2-2.1.02]**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản lý nhà trường; Có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân. Lãnh đạo các hoạt động trong nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, phù hợp với phong cách học tập của mỗi học sinh. Xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường. Tổ chức các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh và huy động, sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có chứng chỉ ngoại ngữ (tiếng Anh) và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy, học và quản lý nhà trường. Tuy nhiên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng do tuổi đã cao nên ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý còn hạn chế.

c) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định; Tham gia các buổi học, họp do địa phương, cấp trên và ngành tổ chức, cụ thể như sau:

- Hiệu trưởng đã hoàn thành các lớp bồi dưỡng: Thanh tra viên giáo dục Tiểu học; Nâng cao năng lực nhân sự trường phổ thông; Nâng cao năng lực quản

lí tài chính, tài sản trong giáo dục; Dạy học sáng tạo và xử lý xung đột trong nhà trường; Tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên hằng năm.

- Phó Hiệu trưởng đã hoàn thành các lớp bồi dưỡng: Lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông; Bồi dưỡng Nâng cao năng lực quản lý trường phổ thông; Bồi dưỡng thanh tra viên giáo dục trường Tiểu học; Tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên hằng năm [H2-2.1.01]; **[H2-2.1.03]**.

Mức 2

a) Trong 05 năm, từ năm học 2019- 2020 đến năm học 2023- 2024, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn đạt từ loại Khá trở lên và được đánh giá xếp loại viên chức: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ, thể hiện kết quả qua bảng sau:

Năm học	Hiệu trưởng (Nguyễn Trọng Hiền)		Phó hiệu trưởng 01 (Nguyễn Thị Hiền)		Phó hiệu trưởng 02 (Trần Thị Kim Hoa)	
	Đánh giá Chuẩn	Xếp loại viên chức	Đánh giá Chuẩn	Xếp loại viên chức	Đánh giá Chuẩn	Xếp loại viên chức
2019-2020	Tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Tốt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Khá	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2020-2021		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2021-2022	Tốt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Tốt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2022-2023		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2023-2024	Tốt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Tự đánh giá)	Tốt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

[H2-2.1-01]; **[H2-2.1-04]**.

b) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp học, các buổi họp do ngành, trường, địa phương tổ chức, được bồi dưỡng chính trị hằng năm như: bồi dưỡng chính trị, học tập nghị quyết.....

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường có kinh nghiệm trong quản lý, được bồi dưỡng tập huấn về lý luận chính trị, có trách nhiệm với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục được toàn thể hội đồng nhà trường bỏ phiếu tín nhiệm chức danh Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng hàng năm với số phiếu cao và được hội đồng nhà trường tín nhiệm. [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02];[H2-2.1-05].

Mức 3:

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được đánh giá đạt từ mức Khá trở lên trong 5 năm liên tiếp.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đạt về trình độ chuyên môn theo quy định quản lý trong trường tiểu học, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, có nhiều năm công tác giảng dạy và quản lý, được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Trong 05 năm học liên tiếp từ năm học 2019 – 2020 đến 2023 - 2024, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng do tuổi đã cao nên ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các điểm mạnh đã đạt được.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng không ngừng học tập, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin linh hoạt hơn trong công việc. Tăng cường học hỏi, tích lũy kinh nghiệm về công tác quản lý khi sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Được bãi bỏ

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Được bãi bỏ

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Số lượng và cơ cấu giáo viên trường Tiểu học Nguyễn Trãi hiện nay đảm bảo để dạy các môn học, tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Năm

học 2023 – 2024, nhà trường có tổng số 42 giáo viên /28 lớp, tỉ lệ 0,66%, trong đó có 29 giáo viên dạy lớp và 13 giáo viên bộ môn. Đơn vị đảm bảo thực hiện dạy 2 buổi/ ngày và dạy các môn học bắt buộc theo Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học quy định. Với số lượng và cơ cấu giáo viên nhà trường đảm bảo thực hiện dạy đủ số tiết, số môn học bắt buộc theo quy định về nội dung, chương trình dạy học cấp tiểu học.

- Hiện nay, với 13 giáo viên dạy bộ môn của nhà trường gồm có: Thể dục: 03; Ngoại ngữ (Tiếng Anh): 04; Tin học: 02; Mĩ thuật: 02; Âm nhạc: 02 và có 01 giáo viên làm công tác Tổng phụ trách Đội đảm bảo đúng quy định. [H1-1.7-03]; [H2-2.1-01]; **[H2-2.2-01]**; **[H2-2.2-02]**;

b) Tính đến đầu năm học 2023-2024, nhà trường có: 78,6% đội ngũ giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo đảm bảo, được minh chứng cụ thể qua bảng sau ở đầu các năm học:

Năm học	Tổng số giáo viên	Trình độ Trung cấp		Trình độ Cao đẳng		Trình độ Đại học	
		SL	%	SL	%	SL	%
2019 – 2020	42	4	9,5%	9	21,4%	29	69,1%
2020 – 2021	42	3	7,1%	9	21,4%	30	71,5%
2021 – 2022	39	3	7,7%	9	23,1%	27	69,2%
2022 - 2023	41	2	4,9%	9	22%	30	73,1%
2023 - 2024	42	1	2,4%	8	19%	33	78,6%

[H2-2.1-01]. [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]

c) Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp hằng năm của Trường Tiểu học Nguyễn Trãi được đánh giá vào cuối năm học từ mức: Đạt trở lên và không có giáo viên chưa đạt yêu cầu về đánh giá chuẩn nghề nghiệp, được minh chứng cụ thể qua bảng sau ở cuối các năm học:

ST T	Năm học	Tổng số GV	Xuất sắc	%	Khá	%	Đạt	%	Chưa Đạt	%	Ghi chú
1	2019 – 2020	42	23	57,5%	17	42,5%	0	0%	0	0%	1 GV nghỉ hưu; 1 GV hợp đồng: Không xếp loại
2	2020 – 2021	42	30	71,4%	12	28,6%	0	0%	0	0%	
3	2021 - 2022	39	28	71,8%	11	28,2%	0	0%	0	0%	
4	2022 - 2023	41	30	73,2%	11	26,8%	0	0%	0	0%	
5	2023 - 2024	42	30	71,4%	12	28,6%	0	0%	0	0%	

[H2-2.1-01]; [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Được bãi bỏ

b) Trong 05 năm học, từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, trường Tiểu học Nguyễn Trãi có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức “Khá” trở lên về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học. **[H2-2.2-03]**.

c) Giáo viên Trường Tiểu học Nguyễn Trãi đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, nhà trường không có giáo viên nào vi phạm kỉ luật. Trong 05 năm gần đây, có 03 giáo viên về hưu, kết quả đánh giá viên chức và khen thưởng của giáo viên hằng năm như sau:

BẢNG KẾT QUẢ XẾP LOẠI VIÊN CHỨC CUỐI NĂM HỌC CỦA GIÁO VIÊN											
Năm học	2019-2020		2020-2021		2021-2022		2022-2023		2023-2024		
Tổng số GV	40		42		39		41		42		
Xếp loại	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Xuất sắc (XS)	7	17,5%	20	47,6%	10	25,6%	9	22%	6	14,3%	
Tốt (T)	23	57,5%	21	50%	29	74,4%	31	75,6%	32	76,2%	
Hoàn thành (HT)	10	25%	1	2,4%	0	0%	1	2,4%	4	9,5%	

BẢNG KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG CUỐI NĂM HỌC CỦA GIÁO VIÊN					
HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Lao động tiên tiến	24	18	20	20	20
Chiến sĩ thi đua cơ sở	6	6	6	6	6
UBND thành phố	13	16	13	14	13

[H2-2.1-04].

Mức 3:

a) Được bãi bỏ

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp 75% trở lên.

2. Điểm mạnh

Số lượng và cơ cấu giáo viên nhà trường đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định.

Giáo viên nhà trường vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình tâm huyết; tích cực học hỏi chuyên môn, có uy tín đối với học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân.

3. Điểm yếu

Trong năm học 2023-2024, nhà trường xác định biên chế giáo viên/ lớp vẫn đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, số giáo viên bộ môn Mỹ thuật lớn tuổi gần về hưu nên các hoạt động về phong trào ở học sinh tham gia về vẽ tranh chưa đạt thành tích khả quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025, Ban Giám hiệu Nhà trường tham mưu với các cấp có thẩm quyền xin giáo viên Mỹ thuật để thay thế giáo viên nghỉ hưu nhằm giúp phong trào trong học sinh đạt hiệu quả khả quan hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm

b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tính đến năm học 2023-2024, Nhà trường có 10 nhân viên, bao gồm: 01 nhân viên Kế toán; 01 nhân viên Văn thư; 01 Tổng phụ trách Đội; 01 nhân viên Y tế - Chũ thập đồ chăm sóc đảm bảo sức khỏe cho học sinh; 01 nhân viên thiết bị kiêm Thủ quỹ; 03 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên phục vụ. Các nhân viên đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công và thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ cho hoạt động của nhà trường. Do không có nhân viên Thư viện nên việc sắp xếp theo dõi các hoạt động của Thư viện đạt hiệu quả chưa cao. [H2-2.1-01]; [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01]; **[H2-2.3-01]**.

b) Căn cứ kế hoạch giáo dục của Nhà trường, Hiệu trưởng thực hiện phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi nhân viên theo năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch hỗ trợ dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường. Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm..

Hiệu trưởng nhà trường hằng năm xem xét và phân công nhiệm vụ cho nhân viên năm học như: Nhân viên kế toán có bằng Trung cấp chuyên ngành Kế toán; Nhân viên văn thư có bằng Đại học Lưu trữ - Quản trị văn phòng; Nhân viên y tế có bằng Trung cấp y sĩ; Nhân viên tổng phụ trách Đội có bằng Đại học sư phạm Toán; Nhân viên Thiết bị có Đại học Quản lý. Phân công việc làm dựa trên các căn cứ nhằm đảm bảo tính phù hợp theo năng lực của mỗi nhân viên. [H2-2.1-01]; [H2-2.2-02];[H2-2.3.02].

c) Trong những năm học qua, tất cả nhân viên trong nhà trường đều thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công dựa trên kết quả đánh giá xếp loại hằng năm của nhà trường, đạt mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên. [H2-2.1-02]; [H2-2.3-01].

Mức 2

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo đúng theo quy định tại mục 4, mục 5 Điều 6 Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hiện nay nhà trường có tổng số 10 nhân viên. Tất cả nhân viên nhà trường đều trẻ nhiệt huyết với công việc tích cực thực tham gia thực hiện tốt. [H1-1.7-03]. [H2-2.2-01]; [H2-2.2-03];

b) Các nhân viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, luôn hòa đồng với đồng nghiệp, không vi phạm những điều nhân viên không được làm. Nhờ phân công nhiệm vụ đúng người đúng việc phù hợp với đặc điểm nhà trường cho nên trong 05 giai đoạn 2019-2024, Nhà trường không có nhân viên nào không hoàn thành nhiệm vụ và không có nhân viên bị kỷ luật được tổng hợp kết quả như sau:

Năm học	Tổng số nhân viên	Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Không Hoàn thành	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
2019-2020	11	5	45,5%	6	54,5%	0	0%
2020-2021	10	7	70%	3	30%	0	0%
2021-2022	8	4	50%	4	50%	0	0%
2022-2023	8	5	62,5%	3	37,5%	0	0%
2023-2024	10	8	80%	2	20%	0	0%

[H2-2.1-02].

Mức 3:

- a) Nhân viên của trường đảm bảo trình độ để đáp ứng vị trí việc làm.
- b) Hằng năm, có tham gia tập huấn khi được cấp có thẩm quyền tổ chức.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu nhân viên theo quy định.

Các nhân viên đều có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, hoàn thành nhiệm vụ trong năm học trở lên. Nhà trường không có nhân viên bị kỉ luật.

3. Điểm yếu

Hiện tại, trường không có nhân viên Thư viện nên hoạt động của thư viện hiệu quả còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để đội ngũ nhân viên được tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ.

Tham mưu đề xuất với các cấp có thẩm quyền bố trí nhân viên Thư viện để hoạt động được hiệu quả và hỗ trợ về công tác chuyên môn cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh***Mức 1*

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Định kỳ hằng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, ra quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh đầu năm học và huy động trẻ ra lớp ở cấp tiểu học đúng theo kế hoạch chỉ đạo “*Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường*”. Công tác tuyển sinh lớp 1 đúng theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phường Phú Cường và Phòng GD-ĐT Thủ Dầu Một. Tất cả học sinh đến trường tham gia học tập đều đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 về Điều lệ trường Tiểu học. **[H2-2.4-01]; [H4-2.2-02]**

b) Nhà trường xây dựng nội quy cụ thể cho học sinh và thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh. Đa số học sinh nhà trường đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nội quy nhà trường theo quy định. Học sinh được học tập và thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của học sinh tiểu học theo quy định tại Điều 34 Thông tư số 28/2020/TT BGDDT về việc Ban hành Điều lệ trường Tiểu học của Bộ GDĐT. HS được học tập, rèn luyện theo kế hoạch giáo dục, nội quy của nhà trường. Các em có ý thức tự giác học tập, rèn luyện để phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực theo mục tiêu của chương trình cấp tiểu học. Học sinh biết cách tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên; chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. Ở gia đình, các em hiếu thảo với cha mẹ, ông bà. Ở lớp, các em kính trọng, lễ phép với giáo viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, tham gia các hoạt động từ thiện như ủng hộ các bạn vùng sâu, vùng xa, các bạn vùng lũ lụt, các bạn có hoàn cảnh khó khăn, trại trẻ mồ côi... Bên cạnh đó, các em chấp hành nội quy, bảo vệ tài sản nhà trường và nơi công cộng; chấp hành trật tự ATGT; giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa đảm bảo việc chấp hành tốt nội quy nhà trường như: Chưa chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập, đi học trễ, **[H2-2.4-03]**

c) Nhà trường đảm bảo đầy đủ các quyền cho học sinh được quy định trong Điều 42, Thông tư số 28/2020/TT BGDDT về việc Ban hành Điều lệ trường

Tiểu học của Bộ GDĐT. Hằng năm, nhà trường tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh 1 lần/ năm học. **[H1-1.10-05]**.

Học sinh nhà trường đã được đảm bảo tất cả các quyền khi đến trường học tập và vui chơi, được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, được hưởng chính sách xã hội theo quy định của nhà nước. **[H2-2.4-04]**.

Mức 2

Trong những năm qua Nhà trường luôn quan tâm tổ chức giáo dục cho học sinh thực hiện tốt nề nếp thông qua hoạt động Đội như: thành lập đội sao đỏ, đội chiến sĩ an ninh nhỏ... nên những học sinh vi phạm các hành vi không được làm như đi học trễ, xả rác bừa bãi được Đội phát hiện kịp thời và kết hợp với giáo viên chủ nhiệm nhắc nhở, đồng thời, kết hợp với phụ huynh học sinh giáo dục giúp các em nhận biết được lỗi sai, bên cạnh đó, trong tiết chào cờ đầu tuần BGH kết hợp với TPT Đội thường xuyên nhắc nhở học sinh toàn trường. Do vậy, học sinh trường theo thời gian trong năm học đã điều chỉnh tích cực các hành vi của mình **[H2-2.4-05]**.

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể tuyên truyền đến học sinh, phụ huynh học sinh về kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, trong đó nhấn mạnh về nội dung giáo dục kỹ năng tự phục vụ. Đẩy mạnh công tác chủ nhiệm thông qua giáo viên, tổng phụ trách Đội. Tuyên dương khen thưởng kịp thời các em có tiến bộ..

Hơn nữa, trong những năm học qua, không có học sinh nào bị xử lý kỷ luật, các em đều đảm bảo thực hiện đúng quy định theo Điều 43 Điều lệ trường tiểu học về các hành vi học sinh không được làm.

Mức 3:

Học sinh của trường tham gia tích cực các hoạt động và đạt được thành tích trong các phong trào của trường tổ chức

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi theo quy định. Các em học sinh đều được đảm bảo các quyền theo quy định, nhà trường luôn quan tâm, chăm sóc, giảng dạy nhiệt tình, được đối xử công bằng bình đẳng.

3. Điểm yếu

Hàng năm, một số học sinh chưa đảm bảo việc chấp hành tốt nội quy nhà trường như: Chưa chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập, đi học trễ,

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Nhà trường tiếp tục phát huy vai trò của đội sao đỏ, đội chiến sĩ an ninh nhỏ có hiệu quả tốt.

Chỉ đạo Giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội cần tăng cường sinh hoạt nêu những gương học sinh tốt: như mô hình Tích điểm A, mỗi tuần một câu chuyện... khen thưởng kịp thời nhằm nâng cao ý thức học tập, rèn luyện của học sinh. Đảm bảo 100% học sinh chấp hành tốt nội quy của nhà trường trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý của Nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định quản lý trong trường tiểu học, có nhiều năm công tác giảng dạy và quản lý, được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Kết quả đánh giá xếp loại viên chức đạt mức Hoàn thành Tốt nhiệm vụ và định kỳ được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị, quản lý giáo dục theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Số lượng và cơ cấu giáo viên nhà trường đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định. Đồng thời, số lượng giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo tương đối cao và có xu hướng tăng dần từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024.

100% nhân viên hoàn thành nhiệm vụ trong năm học. Tất cả nhân viên trong nhà trường đều nhiệt huyết với công việc được giao tích cực thực hiện nhiệm vụ và không có nhân viên nào bị kỷ luật.

Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi theo quy định. Các em học sinh đều được đảm bảo các quyền theo quy định, nhà trường luôn quan tâm, chăm sóc, giảng dạy nhiệt tình, được đối xử công bằng bình đẳng.

Điểm yếu:

Cán bộ quản lý của Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tuy nhiên khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản chưa linh hoạt. Nhân viên thiết bị chưa qua đào tạo nên việc sắp xếp, quản lý thiết bị chưa được khoa học.

Một số học sinh chưa đảm bảo việc chấp hành tốt nội quy nhà trường.

NỘI DUNG	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	4	4	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	4	4	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	Không đánh giá
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá

Đánh giá tiêu chuẩn 2: Đạt mức 2.

III. TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC.

Mở đầu:

Trường Tiểu học Nguyễn Trãi được xây mới và đưa vào sử dụng từ tháng 8 năm 2019, được trang bị cơ sở vật chất, thiết bị khang trang, số phòng học 30 và 06 phòng chức năng (1 phòng Mỹ thuật; 1 phòng dạy ngoại ngữ; 2 phòng Tin học, 1 phòng Hát nhạc, 1 phòng dạy trải nghiệm sáng tạo). Một số phòng làm việc phục vụ hành chính; trang thiết bị bên trong phòng học, phòng làm việc được trang bị đầy đủ theo quy định. Một bếp ăn, nhà ăn tập thể phục vụ cho học sinh bán trú có xây dựng theo quy trình bếp 1 chiều, có công nhận Vệ sinh an toàn thực phẩm. Ngoài ra, các công trình vệ sinh, nhà giữ xe học sinh, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, xử lý rác cũng đảm bảo theo yêu cầu tiêu chuẩn. Trường có khuôn viên, sân chơi, bãi tập đầy đủ, các thiết bị dạy học được cấp đầy đủ đáp ứng nhu cầu giáo dục cho học sinh hiện nay. Thư viện nhà trường đạt chuẩn theo Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục Đào tạo.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích

Mức 1: địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, bao gồm:

- a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*
- b) *Quy mô;*
- c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Nguyễn Trãi có tổng diện tích khuôn viên đất là 6.482,2 m² theo Quyết định về việc phê duyệt hồ sơ dự án xây dựng. Diện tích sàn xây dựng là 5.287 m². Trường có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. **[H3-3.1-01]**

b) Cổng trường được xây dựng kiên cố đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn, cổng chính của trường có biển tên trường “ Trường tiểu học Nguyễn Trãi” ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc, được xây dựng đúng quy cách đảm bảo đúng

theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học. Trường có 1 cổng chính giáp với đường Văn Công Khai và 3 cổng phụ: 1 cổng phụ giáp với đường Lý Thường Kiệt; 2 cổng phụ nhỏ giáp với rạch Thầy Năng phường Phú Cường được thiết kế đẹp, rộng rãi chắc chắn tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh đưa rước học sinh tránh ùn tắc giao thông. Cổng phụ nhỏ giáp với rạch Thầy Năng phường Phú Cường phục vụ cho xe chở thức ăn, nhập hàng ra vào, thoát hiểm phòng cháy nổ. Khuôn viên trường có tường rào cao 2,2 m được xây dựng kiên cố. Trường có khuôn viên quy hoạch riêng biệt, diện tích rộng, đảm bảo các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp và an toàn, thoáng mát. **[H3-3.1-02];**

c) Sân trường có cây xanh tạo không khí trong lành.... khu sân chơi 1.150 m² sạch sẽ, nền sân bằng phẳng tráng xi măng bê tông đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi và các hoạt động tập thể như tham gia hội thao, múa hát dân ca, sinh hoạt dưới cờ.....tạo nên không gian và môi trường thân thiện với học sinh. Tuy nhiên nhà trường còn nắng. Vì chưa được phủ xanh bóng mát do cây trồng trong thời gian ngắn. **[H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].**

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên quy hoạch riêng biệt, diện tích rộng, đảm bảo các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp và an toàn, thoáng mát. Có cổng trường, biển tên trường, có tường rào bao quanh. Sân chơi, bãi tập đủ điều kiện cho hoạt động thể dục, thể thao và các hoạt động ngoại khoá. Diện tích trường đảm bảo theo quy định.

3. Điểm yếu

Sân trường còn nắng do cây xanh còn nhỏ chưa tỏa bóng mát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tổ chức cho giáo viên và học sinh chăm sóc và trồng thêm cây xanh

Trong những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục trồng và chăm sóc cây xanh từ nguồn xã hội hóa, kính phí ngân sách nhà nước để tạo thêm quang cảnh bóng mát cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; Khu sân chơi, thể dục thể thao; Khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 3: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hỗ trợ học tập;*
- b) Khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao; Khối phục vụ sinh hoạt*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo cho công tác hoạt động của nhà trường.

b) Trường có 30 phòng học/28 lớp, 100% lớp được học 2 buổi/ngày, phòng học được xây dựng lầu hóa diện tích mỗi phòng học đảm bảo đúng quy cách về diện tích 8,0 x 6,4 m, đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. **[H3-3.2-01]**

Trong mỗi phòng học có 1 bàn giáo viên, 1 ghế ngồi giáo viên, 20 bộ bàn ghế học sinh được thiết kế phù hợp theo quy định chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Được trang bị 1 bảng chống lóa, tất cả bảng treo đều được kẻ dòng để viết đúng mẫu tự, ô li khi rèn chữ viết cho học sinh. Mặt bảng làm bằng tấm thép phủ sơn xanh với kích thước là 120cm x 320cm, được treo giữa tường trước mặt học sinh, chiều cao cách nền phòng

khoảng 1 mét, cách bàn học sinh khoảng 2,5m, phù hợp với tầm nhìn của học sinh đảm bảo theo quy định. Bàn ghế được làm bằng khung sắt, mặt bàn và mặt ghế được làm bằng gỗ, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc trang nhã có tính thẩm mỹ, phù hợp với tầm nhìn học sinh tiểu học và đảm bảo theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Tuy nhiên một số học sinh chưa ý thức giữ gìn bàn ghế, còn ghi bản lên mặt bàn.

Trang thiết bị đầy đủ phục vụ cho việc dạy và học.

Mỗi phòng học của học sinh đều được trang bị 16 bóng đèn kích thước dài 1,2m, 5 quạt đảo (4 quạt cho học sinh, 1 quạt cho giáo viên) 1 tủ thiếc kích thước 100cm x 220 cm, 03 tủ đựng đồ dùng bán trú cho học sinh,... kích thước đảm bảo phục cho việc giảng dạy và học của giáo viên và học sinh. **[H3-3.2-02]**.

c) Khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao; Khối phục vụ sinh hoạt

Đảm bảo tối thiểu về cơ sở vật chất cho nhà trường.

Mức 2

a) Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo cho công tác hoạt động của nhà trường.

b) Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế:

Trường có 30 phòng học, phòng học được xây dựng đảm bảo chất lượng đúng quy cách. Thiết bị của phòng học đảm bảo đúng quy định, trong mỗi phòng học gồm 01 bộ bàn ghế giáo viên và 20 bộ bàn ghế học sinh (2 chỗ, bàn ghế rời), 01 bảng chống loá, 01 tủ thiếc đựng sách của giáo viên và học sinh, các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, đủ hệ thống đèn, quạt, đảm bảo thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Như vậy, Cơ sở vật chất trong mỗi phòng học đảm bảo đúng quy cách và chất lượng, đủ điều kiện tối thiểu dành cho giáo viên giảng dạy và học sinh học tập theo Điều lệ Trường Tiểu học, đúng thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ y tế.

- Tổng số phòng học 30/ 28 lớp. Tổng số học sinh: 908 HS. Bình quân 32,4 học sinh trên lớp.

Mỗi lớp được trang bị 01 tủ đựng thiết bị và 3 tủ đựng đồ dùng trang thiết bị học sinh. Bộ phận thiết bị nhà trường thực hiện giao đồ dùng, trang thiết bị dạy học tới lớp khi giáo viên có đăng ký mượn sử dụng và để thuận tiện trong việc bảo quản, khai thác sử dụng của giáo viên. Đảm bảo các lớp đều có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu. **[H3-3.2-02]**

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế:

Trong các phòng học, bàn ghế học sinh được thiết kế đảm bảo theo đúng theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/6/2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế quy định. Trong đó, bàn có kích thước 120 x 40 x 55 đối với học sinh lớp 1 và 120 x 40 x 62 đối với học sinh lớp 2,3, 4, 5, chất liệu gỗ, đóng chắc chắn, màu sắc trang nhã có tính thẩm mỹ phù hợp với học sinh tiểu học và có biên bản bàn giao các trang thiết bị dạy học **[H3-3.2-03]**

c) Khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao; Khối phục vụ sinh hoạt

Nhà trường có khu sân chơi tổ chức cho học sinh sinh hoạt tập thể, luyện tập thể dục thể thao; Khối phục vụ sinh hoạt hỗ trợ hoạt các hoạt động cho nhà trường.

Mức 3:

a) Trường có 30 phòng học/28 lớp, 100% lớp được học 2 buổi/ngày, phòng học được xây dựng lầu hóa diện tích mỗi phòng học đảm bảo đúng quy cách về diện tích 8,0 x 6,4 m, đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. **[H3-3.2-01]**

Trong mỗi phòng học có 1 bàn giáo viên, 1 ghế ngồi giáo viên, 20 bộ bàn ghế học sinh được thiết kế phù hợp theo quy định chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Được trang bị 1 bảng chống lóa, tất cả bảng treo đều được kẻ dòng để viết đúng mẫu tự, ô li khi rèn chữ viết cho học sinh. Mặt bảng làm bằng tấm thép phủ sơn xanh với kích thước là 120cm x 320cm, được treo giữa tường trước mặt học sinh, chiều cao cách nền phòng khoảng 1 mét, cách bàn học sinh khoảng 2,5m, phù hợp với tầm nhìn của học

sinh đảm bảo theo quy định. Bàn ghế được làm bằng khung sắt, mặt bàn và mặt ghế được làm bằng gỗ, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc trang nhã có tính thẩm mỹ, phù hợp với tầm nhìn học sinh tiểu học và đảm bảo theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Tuy nhiên một số học sinh chưa ý thức giữ gìn bàn ghế, còn ghi bản lên mặt bàn.

Trang thiết bị đầy đủ phục vụ cho việc dạy và học.

Mỗi phòng học của học sinh đều được trang bị 16 bóng đèn kích thước dài 1,2m, 5 quạt đảo (4 quạt cho học sinh, 1 quạt cho giáo viên) 1 tủ thiếc kích thước 100cm x 220 cm, 03 tủ đựng đồ dùng bán trú cho học sinh,... kích thước đảm bảo phục cho việc giảng dạy và học của giáo viên và học sinh. **[H3-3.2-02]**.

b) Khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao; Khối phục vụ sinh hoạt

Về cơ bản có đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động ở nhà trường.

2. Điểm mạnh

Có đủ mỗi lớp 1 phòng học riêng học 2 buổi trên ngày, phòng học đảm bảo đúng quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh chưa ý thức giữ gìn bàn ghế, còn ghi bản lên mặt bàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng quán triệt giáo viên chủ nhiệm giáo dục học sinh ý thức giữ gìn bàn ghế, cơ sở vật chất trong mỗi buổi học; hiệu phó chỉ đạo Tổng phụ trách Đội giáo dục học sinh thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, ngoài giờ lên lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường Tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; Hệ thống cấp điện; Hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*
- c) Thiết bị dạy học.*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Khối phòng phục vụ học tập: 9 phòng chức năng: 1 phòng Mỹ thuật có 1 bảng chống lóa, 40 bàn ghế học sinh loại 1 chỗ ngồi, 1 giá vẽ giáo viên, 1 bộ bàn ghế giáo viên, 3 tủ đựng thiết bị và hồ sơ; 2 Phòng học Tin học có 2 bộ máy tính giáo viên, 80 máy tính học sinh, amply – loa thùng – micro có dây, 4 máy điều hòa không khí, 4 quạt hút gió, 2 ghế xoay có tay dành cho giáo viên, 80 cái ghế học sinh, 2 bảng chống lóa, 2 ổ nấp; 1 phòng Ngoại ngữ có 1 bảng chống lóa, 1 bộ bàn ghế giáo viên, 1 tủ đựng thiết bị và hồ sơ, 40 bộ bàn ghế học sinh loại 1 chỗ ngồi, 2 điều hòa, 2 quạt hút bụi, 1 ổ nấp, 1 loa, hệ thống dạy Tiếng Anh được kết nối ở 30 phòng học; 1 Phòng Âm nhạc gồm bảng chống lóa, 1 bộ bàn ghế giáo viên, 3 tủ đựng thiết bị và hồ sơ, 40 bàn ghế học sinh 1 chỗ ngồi, 2 máy

điều hòa, 2 quạt hút gió, 1 máy tính giáo viên, 1 máy chiếu đa năng, 1 máy cassette... 1 phòng truyền thống có 40 bộ bàn ghế học sinh loại 1 chỗ ngồi, 4 tủ trưng bày, 1 bộ bàn ghế giáo viên, 1 bảng chống lóa; 1 Phòng hoạt động Đội có 01 bảng Mica, 1 bộ trống đội, 1 tủ đựng trống, 1 tủ đựng thiết bị hồ sơ; 1 Thư viện; 1 phòng trải nghiệm được trang bị đầy đủ trang thiết bị đúng theo quy định chuẩn. **[H3-3.3-01]; [H3-3.1-01]**

b) Khối phòng phục vụ hành chính có: phòng hiệu trưởng 01 phòng (15 m²), 01 phòng Phó hiệu trưởng (12 m²), mỗi phòng được trang bị 1 máy vi tính, máy in và tủ đựng hồ sơ quản lý; 1 phòng Bảo vệ đầy đủ bàn ghế làm việc được sắp xếp gọn gàng, khoa học; 1 phòng Y tế học đường; 3 phòng nghỉ giáo viên; 1 phòng Hợp hội đồng sư phạm (97,2 m²) **[H3-3.3-02]**.

c) Trường Tiểu học Nguyễn Trãi có nhà để xe cho giáo viên với diện tích 70 m², chưa có nhà xe học sinh, với diện tích nhà xe hiện tại chưa đảm bảo cho việc để xe của giáo viên. **[H3-3.3-03]**.

Mức 2

Tỉ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo được tiêu chuẩn mức độ 1 đối với trường tiểu học. **[H3-3.3-04]**.

Mức 3:

Tỉ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất của nhà trường đảm bảo được tiêu chuẩn mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ.

2. Điểm mạnh

Trường có số lượng khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Diện tích nhà xe cho giáo viên chưa đáp ứng đủ và chưa có nhà xe cho học sinh

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, tham mưu với Phòng Giáo dục phân bổ kinh phí mở rộng nhà để xe cho giáo viên và xây dựng thêm nhà để xe cho học sinh ở bên hông Thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên sạch, đẹp, thoáng mát, có tường rào đảm bảo an ninh trong trường học.

Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh đảm bảo đúng quy định theo Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục phục vụ công tác dạy học.

Nguồn nước sạch, nước uống đảm bảo vệ sinh đáp ứng nhu cầu của cán bộ, nhân viên, giáo viên và học sinh.

Nhà vệ sinh đủ số lượng, sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh.

Điểm yếu

Hệ thống kết nối internet đôi khi còn chập chờn do kết nối bị yếu.

Một số ít học sinh chưa ý thức cao trong việc giữ gìn vệ sinh chung.

Kết luận:

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	3	2	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	3	2	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	Không đánh giá
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá

Đánh giá tiêu chuẩn 3: Đạt mức 2

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI.

Mở đầu:

Nhà trường xây dựng mối quan hệ phối hợp tốt với gia đình và xã hội, luôn chú trọng và duy trì tốt việc trao đổi thông tin với phụ huynh học sinh về tình hình học tập, rèn luyện đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống của học sinh. Hơn nữa, để thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường đã tích cực tham mưu với các ban ngành, đoàn thể, các cấp ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất trong công tác xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục nhằm từng bước nâng cao chất lượng dạy và học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thực hiện theo Điều 3 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm nhà trường phối hợp tổ chức họp phụ huynh học sinh ở các lớp để bầu ra chi hội lớp, sau đó tổ chức họp toàn thể chi hội bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học mới. Nhà trường luôn

tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả như: Bố trí thời gian họp cha mẹ học sinh vào các thời điểm thích hợp để phụ huynh có thể tham dự đầy đủ, cùng với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức họp, các hoạt động ở lớp nhưng có một số cha mẹ học sinh tham dự các cuộc họp trong năm chưa đạt 100%. Các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh đều có sự tham gia của Ban Giám hiệu trường để cả hai bên cùng phối hợp tổ chức các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh cũng như nhà trường đóng góp các ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường họp cùng với nhà trường và xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học theo quy định trong Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. **[H4-4.1-01]**

b) Ban đại diện CMHS hàng năm có xây dựng kế hoạch hoạt động, quy chế hoạt động, trong đó thể hiện chương trình phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh và có tham gia giám sát công tác quản lý, dạy học, tổ chức bán trú,... của nhà trường. **[H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]**

c) Nhà trường tổ chức họp định kỳ với cha mẹ học sinh của trường và của lớp 3 lần/ năm để đánh giá về kế hoạch đã đề ra và có hướng điều chỉnh thông qua các buổi họp nhà trường tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường và các công tác phối hợp trong các hoạt động giáo dục và các phong trào của nhà trường, đồng thời trao đổi về các biện pháp phối hợp giữa nhà trường và gia đình để thực hiện tốt về mục tiêu, chương trình giáo dục. Tuy nhiên, do một số cha mẹ học sinh làm công nhân tăng ca nên việc phối hợp với nhà trường về thực hiện kế hoạch giáo dục năm học còn hạn chế. **[H4-4.1-01];[H4-4.1-02];[H4-4.1-03]**.

Mức 2:

Trong các năm học, BĐDCMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục thông qua các quy chế hoạt động của ban đại diện; hướng dẫn, tuyên truyền về các chế độ, chính sách hỗ trợ học sinh, học bổng, hỗ trợ học sinh nghèo,... thực hiện chương trình GDPT 2018: sách giáo mới theo Quyết định của UBND tỉnh Bình

Dương. Phổ biến pháp luật, chủ trương chính về giáo dục đối với cha mẹ học sinh thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh, qua bảng tin, website,... BĐDCMHS trường tích cực cùng nhà trường phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhận quà, khen thưởng; lắng nghe và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, giải quyết tốt các công việc có liên quan giữa nhà trường và gia đình học sinh; Giáo viên chủ nhiệm liên lạc giữa nhà trường và gia đình học sinh, điện thoại để liên lạc thường xuyên, kịp thời phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục các em **[H4-4.1-04]**; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt và có hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Điểm mạnh

Thành lập được Ban ĐDCMHS vào đầu các năm học và hoạt động theo Điều lệ BĐDCMHS. Ban ĐDCMHS phối hợp tốt với Nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Do một số cha mẹ học sinh làm công nhân tăng ca nên việc phối hợp với nhà trường về thực hiện kế hoạch giáo dục năm học còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025: Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác truyền thông các chính sách về giáo dục của nhà trường, về mục tiêu chương trình của lớp đến cha mẹ học sinh trong từng buổi họp lớp, tuyên truyền qua nhiều hình thức như: zalo; nhóm ; website...các phương tiện truyền thông để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

Trong những năm tiếp theo Hiệu trưởng phối kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường tổ chức triển khai và phân công cụ thể giáo viên chủ nhiệm, các tổ chức, các đoàn thể,...để phổ biến , tuyên truyền và thực hiện các kế hoạch giáo dục, mục tiêu chương trình, dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả theo chỉ tiêu, kế hoạch chiến lược của nhà trường đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể các cấp về các điều kiện để xây dựng thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo từng năm học. Công tác chuẩn bị cho từng năm học cũng được chú trọng, kịp thời báo cáo tình hình chuẩn bị năm học mới, đề xuất những khó khăn vướng mắc để được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo hỗ trợ giải quyết. Hiệu trưởng tham mưu với Ban chỉ đạo “Ngày toàn dân đưa trẻ

đến trường” Thực hiện kế hoạch Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, phối hợp hoàn thành tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo kế hoạch tuyển sinh hàng năm (Năm học 2019-2020: 5 lớp, 177 học sinh mới tuyển; Năm học 2020-2021: 6 lớp, 180 học sinh mới tuyển; Năm học 2021-2022: 4 lớp, 157 học sinh mới tuyển; Năm học 2022-2023: 6 lớp, 193 học sinh mới tuyển; Năm học 2023-2024: 6 lớp, 184 học sinh mới tuyển); Căn cứ hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo và được sự thống nhất của ban đại diện cha mẹ học sinh, nhà trường kịp thời lập tờ trình thực hiện thu-chi các khoản kinh phí phục vụ lại học sinh. Ban đại diện CMHS cùng nhà trường giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng động viên học sinh kịp thời. **[H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.1-01]**

b) Vào đầu năm học, giáo viên tuyên truyền sâu rộng trong cha mẹ học sinh về trách nhiệm của gia đình và xã hội trong công tác giáo dục của nhà trường, trách nhiệm đối với tương lai con em mình để từ đó cùng với nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục. Bên cạnh đó, nhà trường đã kịp thời tuyên truyền đến phụ huynh các quy định về đánh giá học sinh tiểu học nhằm tăng cường sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục, và các nội dung phối hợp khác thông qua kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức trong và ngoài nhà trường. **[H4-4.2-03]**

c) Mỗi năm học nhà trường tham mưu, vận động địa phương, mạnh thường quân,... hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo, mồ côi hưởng trợ cấp chi phí học tập của nhà nước. Tuy nhiên sự tham gia hỗ trợ giúp đỡ, giáo dục học sinh chỉ dừng lại ở một số tổ chức, cá nhân, chưa phát triển rộng rãi trong phạm vi phường Phú Cường. **[H2-2.4-04].**

Mức 2:

a) Kịp thời tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện phương hướng chiến lược của trường **[H1-1.1-01]**

b) Hằng năm nhà trường phối hợp với các đoàn thể của địa phương, các đề tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh

khó khăn, có danh sách học sinh nhận học bổng của các tổ chức; có kế hoạch giáo dục NGLL giúp học sinh phát huy tốt khả năng tự quản, tư duy sáng tạo và củng cố khắc sâu kiến thức...giúp các em phát triển toàn diện. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Phối hợp với Công an phường để bảo đảm an toàn giao thông, an ninh trật tự trong và ngoài trường học; Phối hợp với y tế phường tuyên truyền phòng chống bệnh, chăm sóc khám sức khỏe cho học sinh . Phối hợp công an TP Thủ Dầu Một tổ chức tuyên truyền giáo dục chấp hành các quy định về an toàn giao thông.Thăm hỏi gia đình chính sách, gia đình neo đơn; thăm bà mẹ Việt Nam anh hùng. Tuy nhiên, sự tham gia hỗ trợ giúp đỡ, giáo dục học sinh chỉ dừng lại ở một số tổ chức, cá nhân, chưa phát triển rộng rãi trong phạm vi phường Phú Cường.

[H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]; [H4-4.1-04] ;[H1-1.10-01]; [H2-4.2-04]; [H2-2.4-01]; [H4-4.2-05]

Mức 3:

Việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để phối hợp có hiệu quả xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương đang tiến hành thực hiện.

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu nhà trường đã chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể khác trong địa phương để phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu

Sự tham gia hỗ trợ giúp đỡ, giáo dục học sinh chỉ dừng lại ở một số tổ chức, cá nhân, chưa phát triển rộng rãi trong phạm vi phường Phú Cường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể, có sơ kết và đánh giá từng hoạt động và phát huy tốt công tác phối hợp, khơi dậy các nguồn lực cùng tham gia vào công tác giáo dục. Ban giám hiệu, cùng với đoàn thể trong nhà trường tiếp tục vận động, tài trợ, ủng hộ

học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn để hỗ trợ các em có động lực học tập tốt hơn.

Ban giám hiệu xây dựng mối quan hệ chặt chẽ hơn với các tổ chức đoàn thể của địa phương. Làm tốt công tác dân vận để thu hút các đoàn thể cùng nhau tham gia giáo dục. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt chủ trương, chính sách về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu, chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương, kế hoạch của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh:

Nhà trường phối hợp thành lập được BDDCMHS vào đầu các năm học và hoạt động theo Điều lệ BDDCMHS, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Ban giám hiệu nhà trường đã chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể khác trong địa để phối hợp tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Điểm yếu:

Vẫn còn 1 - 2 thành viên *Ban đại diện CMHS* trường tham gia sinh hoạt chưa thường xuyên, một số phụ huynh ít chưa có thời gian quan tâm đến việc học hành của con em.

Sự tham gia hỗ trợ giúp đỡ, giáo dục học sinh chỉ dừng lại ở một số tổ chức, cá nhân, chưa phát triển rộng rãi trong toàn xã hội.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	2	2	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2	2	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	Không đánh giá

Tỉ lệ không đạt yêu cầu	00%	00%	Không đánh giá
-------------------------	-----	-----	----------------

Tự đánh giá Tiêu chuẩn 4: Đạt mức 2

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Trường Tiểu học Nguyễn Trãi đã chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Các hoạt động hỗ trợ giáo dục luôn được quan tâm như tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất

lượng giáo dục. Trong quá trình xây dựng kế hoạch năm học, công tác chỉ đạo các hoạt động về chuyên môn, kế hoạch phát triển, duy trì phổ cập giáo dục Tiểu học, xóa mù chữ được xây dựng chi tiết và triển khai cụ thể. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, an toàn. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, chỉ đạo duy trì và tổ chức ngày càng phong phú đạt hiệu quả tốt từ nhiều năm qua. Chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục mỗi năm học còn được nhà trường linh hoạt lồng ghép các hoạt động đa dạng, phong phú nhằm phát huy tốt khả năng tự giác, tích cực chủ động của học sinh.

Học sinh được học trong một môi trường Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn. Nhiều năm liền nhà trường luôn có kết quả giáo dục học sinh đại trà đạt và vượt chỉ tiêu đăng kí. Học sinh tham gia giao lưu các phong trào đều đạt giải. Công tác giáo dục đạo đức được chú trọng thường xuyên, nhà trường đã hình thành các thói quen hành vi đạo đức tốt cho học sinh. Kết quả giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn đạt hiệu quả cao. Chính vì thế kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong trường luôn ổn định, chắc chắn và từng bước được nâng cao.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình Tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng căn cứ vào Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 05 tháng 05 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông (kèm theo bộ chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học và từng khối lớp) và Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới. Căn cứ phương hướng nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương; Phòng Giáo dục và Đào tạo TP TDM, tình hình thực tế tại đơn vị, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học đảm bảo theo quy định của ngành. Kế hoạch được tập thể đơn vị đóng góp, bổ sung và thống nhất. Kế hoạch chuyên môn của trường, các tổ chuyên môn đều xây dựng và thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.4- 03]; [H1-1.4- 05]

b) Kế hoạch giáo dục của trường xác định cụ thể mục tiêu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp cần thực hiện trong năm học nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Các bộ phận xây dựng kế hoạch giáo dục toàn diện cho học sinh như: kế hoạch Ngoài giờ lên lớp, An toàn giao thông, bồi dưỡng học sinh năng khiếu,... Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dựa trên kế hoạch chung của nhà trường, lên lịch báo giảng trước hàng tuần để giáo viên có cơ sở lập kế hoạch dạy học, đồng thời lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học một cách phù hợp và đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Các biên bản kết luận của đoàn kiểm tra cấp trên về việc thực hiện chương trình giáo dục của đơn vị được đánh giá tốt **[H5-5.1-01]**;

c) Vào đầu mỗi năm học, sau khi xây dựng kế hoạch xong, trường nộp về Phòng GD&ĐT thành phố Thủ Dầu Một kiểm tra, phê duyệt nội dung và các chỉ tiêu phân đầu của từng năm học, tham mưu với chính quyền địa phương về kế hoạch hoạt động của nhà trường nhằm tạo mọi điều kiện thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Kế hoạch trường được xây dựng dựa trên kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Nhà trường xây dựng quy chế

chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện nghiêm túc, thực hiện tốt các phong trào do cấp trên quy định, chương trình giáo dục thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông được các cấp đánh giá cao. Tuy nhiên, một số kế hoạch đề ra với nhiều nội dung, chưa cụ thể, khó thực hiện được trong tháng, còn phải chuyển sang tháng kế tiếp. [H1-1.1-05]; [H1-1.4-03]; [H5-5.1-02]

Mức 2:

a) Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng căn cứ kế hoạch công tác cấp tiểu học và các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn như thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; xây dựng kế hoạch dạy học theo thời khóa biểu linh hoạt ở buổi 2 để bồi dưỡng học sinh năng khiếu đồng thời phụ đạo học sinh chưa hoàn thành mục tiêu bài học, môn học; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu để đẩy mạnh các hoạt động mũi nhọn về các phong trào của nhà trường; xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo theo công văn 1808/PDGĐT-TH ngày 5 tháng 11 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp cận với chương trình GDPT 2018 [H5-5.1-03]; [H1-1.8-02];

b) Kế hoạch của đơn vị được phổ biến và công khai trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động, trong lễ khai giảng, lễ sơ kết, tổng kết, trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp cha mẹ học sinh để toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch. Chất lượng giáo dục của học sinh, giáo viên được dán trên bảng thông báo đính trước cổng trường và đưa lên website thnguyentrai.tptdm.edu.vn của đơn vị theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Báo cáo về việc thực hiện kế hoạch được công khai trong hội đồng sư phạm, đăng lên trang website, bảng thông báo, các cuộc họp... [H1-1.9-04]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-09]; [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Có đầy đủ các kế hoạch hoạt động, kế hoạch chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần phù hợp, đảm bảo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra, giám sát điều chỉnh kịp thời nên việc thực hiện kế hoạch luôn đạt hiệu quả cao.

Tổ chức dạy học đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của nhà trường.

Kế hoạch hoạt động của nhà trường được phổ biến và công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, cha mẹ học sinh biết để giám sát việc thực hiện kế hoạch.

3. Điểm yếu

Một số kế hoạch nhiều nội dung, chưa cụ thể, khó thực hiện kịp thời trong tháng, còn phải chuyển sang tháng kế tiếp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện và phát huy hơn nữa những việc đã làm được, kế hoạch đưa ra đảm bảo có tính có tính khả thi cao.

Tổ chức họp đánh giá rút kinh nghiệm trong từng tháng, tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến những việc chưa làm được trong tháng, từ đó đưa ra những kế hoạch biện pháp khả thi, cụ thể hơn, phù hợp để thực hiện tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

2. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức phân công giáo viên giảng dạy truyền thụ kiến thức cho học sinh theo đúng phân phối chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo khung thời gian năm học, xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên dạy đủ các môn học theo đúng chương trình và các hoạt động giáo dục. Thời khóa biểu của trường được xây dựng và thực hiện với đầy đủ các môn học theo quy định, đúng chương trình, kế hoạch; tổ chức dạy học theo thời khóa biểu linh hoạt ở buổi 2 để bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành mục tiêu bài học, môn học; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo; tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tất cả các tổ chuyên môn và giáo viên đều lên lịch báo giảng trước hằng tuần để dựa vào đó xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, đồng thời lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học một cách phù hợp. Trong quá trình thực hiện nhà trường luôn kiểm tra để điều chỉnh kế hoạch kịp thời. Trong các buổi họp Ban giám hiệu, Liên tịch và họp Hội đồng hàng tháng, Ban giám hiệu cùng các tổ chuyên môn rà soát lại kết

quả và các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao, từ đó rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra [H1-1.4-03]; [H1-1.8-03]; **[H5-5.2-01]**; [H1-1.1-06].

b) Vận dụng phương pháp linh hoạt, áp dụng phương pháp giáo dục mới như phương pháp “Bàn tay nặn bột”, “khăn trải bàn”, “dạy học theo phát triển năng lực”, dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới, nhóm, sắm vai. Xây dựng kế hoạch dạy học có sự đầu tư lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp dạy học và hình thức tổ chức học tập phù hợp với từng đối tượng. Thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung như: Bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; giáo dục kĩ năng sống; văn hóa giao thông ... sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học khi lên lớp, ứng dụng công nghệ thông tin vào tiết học. Nội dung, chương trình giáo dục phù hợp với mục tiêu giáo dục từng khối lớp, từng đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn của đơn vị. Đa số giáo viên của đơn vị trẻ, nhiệt tình nên sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy rất tốt. Bên cạnh đó, một số giáo viên lớn tuổi nên chưa thường xuyên và ngại ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. [H5-5.2-01]; [H 1-1.4-03]; [H1-1.5-05].

c) Ban giám hiệu đã chỉ đạo cho giáo viên thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT: từ năm học 2018-2019 đến nay thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 29/9/2016 của BGDĐT về việc điều chỉnh, sửa đổi bổ sung một số điều về việc Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020. Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch, thời gian năm học theo quy định của ngành. Ban giám hiệu đã chỉ đạo cán bộ, giáo viên xây dựng, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học, lớp học cụ thể, chi

tiết theo phân phối chương trình. Tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, hiệu quả. Trong đó, chú trọng thực hiện thời khóa biểu linh hoạt để bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành mục tiêu bài học, môn học. Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, lớp mình phụ trách, giáo viên lựa chọn, nghiên cứu chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng nhằm vận dụng phương pháp, thực hiện đúng nội dung, đúng thời lượng, đúng phương pháp với hình thức tổ chức lớp học phù hợp với đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Ban giám hiệu nhà trường và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên theo định kì, đột xuất. Mỗi tháng đều có tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng sau [H1-1.8-05]; [H5-5.1-03]; [H1-1.5-05]; [H1-1.8-02].

b) Hằng năm, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng học sinh có năng lực, học sinh năng khiếu, có kế hoạch hỗ trợ học sinh còn hạn chế về kiến thức và các kỹ năng ngay từ đầu năm học. Chuyên môn đã có kế hoạch và giao trách nhiệm cụ thể cho từng giáo viên bồi dưỡng học sinh năng khiếu và hỗ trợ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng. Qua các đợt kiểm tra định kỳ, giáo viên chủ nhiệm các lớp đã phân loại đối tượng học sinh để có kế hoạch bồi dưỡng. Nhà trường duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên phù hợp với từng đối tượng học sinh và phân công giáo viên có năng lực và kinh nghiệm trong giảng dạy bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về Tiếng Anh, năng khiếu về Mỹ thuật, thể dục thể thao kịp thời cho các em tham gia các hội thi, giao lưu các cấp đều đạt kết quả, riêng những năm dịch bệnh Covid – 19 diễn ra thì hoạt động các phong trào bị hạn chế. [H5-5.1-02].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường có phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp ở các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường giảng dạy đúng và đủ các môn học theo quy định, cơ sở vật chất đầy đủ đảm bảo trong công tác giảng dạy, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của nhà trường..Vận dụng phương pháp dạy học theo phương pháp mới, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Thực hiện thời khóa biểu linh hoạt ngay từ đầu năm học.

Đánh giá học sinh theo đúng quy định của Bộ giáo dục và đào tạo, đội ngũ giáo viên nhiệt tình giảng dạy ôn luyện học sinh qua các hội thi, giao lưu đạt kết quả.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi chưa thường xuyên và ngại ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo nhà trường tổ chức nhiều chuyên đề tập huấn cho giáo viên trong trường giao lưu học hỏi lẫn nhau. Từ đầu năm lập kế hoạch cụ thể phân công giáo viên trẻ thành thạo công nghệ thông tin vào các tổ để cùng nhau hỗ trợ giáo viên lớn tuổi soạn giảng, chia sẻ bài giảng.

Ban giám hiệu, tổ chuyên môn làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, kịp thời phát hiện những vướng mắc trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học để tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nội bộ kịp thời.

Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho các em. Kế hoạch được xây dựng theo đúng phương hướng nhiệm vụ của ngành, của trường và tổ chức thực hiện suốt năm theo chương trình dự kiến **[H5-5.3-01]**; [H5-5.1-02].

b) Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú bằng nhiều hình thức phù hợp với lứa tuổi học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường như: Tổ chức tham quan hoạt động ngoại khóa cho học sinh hằng năm. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm như trồng, chăm sóc cây rau, cây hoa; thi làm thiệp chúc mừng; tổ chức các trò chơi dân gian cho học sinh chào mừng các ngày lễ khai giảng; mừng Đảng, mừng Xuân; tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày 20/11. Mời công an phường, thành phố về trường tuyên truyền ATGT; PCCC. Cán bộ y tế tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt đầu tuần phòng bệnh tay – chân – miệng, sốt xuất huyết, phòng chống dịch cúm, giữ gìn răng miệng sạch sẽ hàng ngày, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước. Mời Cựu chiến binh về nói chuyện truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam, các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ, các cuộc thi tìm hiểu lịch sử truyền thống, thăm di tích lịch sử địa phương, lao động vệ sinh môi trường, thi trò chơi dân gian giữa các lớp. Qua đó, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao rõ rệt **[H5-5.3-02]**; [H1-1.10-01].

c) Nhà trường triển khai các kế hoạch đầu năm phân công tổng phụ trách Đội nghiên cứu lồng ghép phù hợp chương trình vào các buổi sinh hoạt Sao Nhi

Đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tiết chào cờ đầu tuần. Thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp tạo hứng thú cho học sinh, học sinh hăng hái tích cực tham gia các hoạt động tập thể, mạnh dạn hơn trong giao tiếp trong các hoạt động như trò chơi dân gian, Hội khỏe phù đồng, tổ chức các chương trình với chủ đề giao lưu văn hay chữ tốt, đồ vui để học... thu hút gần 100% học sinh tham gia và đạt kết quả cao ở các khối lớp Bốn, Năm. Bên cạnh đó còn một số học sinh khối lớp Một, Hai tham gia các hoạt động chưa đạt hiệu quả cao. [H1-1.3-04]

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm cho học sinh tham gia đều đạt hiệu quả cao, học sinh tham gia vào các hoạt động tích cực, hăng hái có hiệu quả, các em đều chủ động, sáng tạo. Nhiều năm liền, học sinh của trường đạt thành tích cao trong các hội thi, giao lưu ở các cấp như: đạt huy chương bạc môn Bơi lội; huy chương Đồng môn Cờ vua trong HKPD cấp tỉnh; giải Nhất Bóng bàn đôi nữ; bơi ếch 50 m nữ; giải Nhì cờ vua nam; giải Ba Bóng bàn đơn nam; Bóng bàn đôi nam; Cờ vua nữ ở HKPD cấp Thành phố; học sinh tham gia Olympic Tiếng Anh đạt thành tích tốt cấp Tỉnh; Đạt giải khuyến khích phần thi dự án STEM ngày Hội chuyển đổi số và giáo dục cấp thành phố,...[H1-1.8-04]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

Trường có tổ chức các hoạt động để phân hóa nhu cầu năng lực sở trường cho các em.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa phong phú, học sinh tham gia đầy đủ, đạt hiệu quả cao.

Công tác triển khai các hoạt động giáo dục ngoại khóa được nhà trường chú trọng, tổ chức thường xuyên được phụ huynh, giáo viên và xã hội ủng hộ.

Nhà trường chú trọng giáo dục truyền thống học sinh đầy đủ theo quy định chung của Phòng giáo dục kỉ niệm các ngày lễ trong năm. Hướng dẫn học sinh các trò chơi dân gian, tuyên truyền vệ sinh phòng chống dịch bệnh Covid – 19,...

3. Điểm yếu

Học sinh khối lớp Một, khối lớp Hai vẫn còn một số em tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tiễn chưa đạt kết quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch và biện pháp cụ thể:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường phân công cho giáo viên tổng phụ trách biên soạn nội dung chương trình theo hướng mở; đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, phù hợp với thực tế của địa phương, đặc biệt là chú trọng đến các hình thức, nội dung hoạt động sáng tạo, đổi mới dành cho khối khối lớp Một, khối lớp Hai để tất cả học sinh đều thích thú và tham gia có hiệu quả.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1,2,3:

- a) Hàng năm, nhà trường lên kế hoạch về thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tiến hành điều tra rà soát hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi theo thời gian quy định, huy động 100% trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp,

thường xuyên kết hợp chặt chẽ với cán bộ phổ cập ở địa phương, với cha mẹ học sinh để tuyên truyền vận động duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng. Trong 5 năm vừa qua, trường chưa có xảy ra tình trạng học sinh bỏ học. Tỷ lệ học đúng độ tuổi ngày càng cao. Kết quả nhiều năm liền, trường đạt chuẩn phổ cập mức độ 2 xóa mù chữ, đạt chuẩn mức độ 3 về phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-01].

b) Hằng năm, Ban chỉ đạo “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo phường kiểm tra đánh giá tốt công tác huy động học sinh ra lớp cấp tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi tại địa phương: tổ chức điều tra trẻ 6 tuổi, gửi giấy báo nhập học để phụ huynh đưa trẻ ra lớp đúng thời gian quy định. Do có sự theo dõi, rà soát chặt chẽ nên việc huy động trẻ 6 tuổi ra lớp các năm qua đều có tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H5-5.4-01].

c) Nhà trường phân công giáo viên phụ trách công tác Phổ cập chống mù chữ thực hiện lưu trữ, quản lý hồ sơ, cập nhật đảm bảo số liệu đầy đủ đúng quy định. Trường thiết lập sổ theo dõi phổ cập giáo dục theo quy định, thống kê theo dõi đầy đủ danh sách học sinh trong địa bàn tham gia học tập, đồng thời cập nhật quá trình học tập từng năm của học sinh trong độ tuổi. Kết quả lên lớp, danh sách học sinh hoàn thành tiểu học được lưu trữ đầy đủ. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân: Do những em nằm trong độ tuổi phổ cập thường xuyên thay đổi chỗ ở, giáo viên kiêm nhiệm phổ cập còn chủ quan trong việc đi lấy thông tin để cập nhật số liệu chưa kịp thời.

[H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Tham gia thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương đạt hiệu quả cao.

Tổ chức và thực hiện "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động trẻ trong độ tuổi đi học đạt kế hoạch 100%. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 nhà trường không có học sinh bỏ học.

Được Đảng ủy, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể của địa phương hỗ trợ việc vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh. Đảm bảo huy động 100% số trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp 1 hàng năm.

Thực hiện đầy đủ hồ sơ sổ sách phổ cập theo quy định.

3. Điểm yếu

Những em nằm trong độ tuổi phổ cập thường xuyên thay đổi chỗ ở, giáo viên kiêm nhiệm phổ cập còn chủ quan trong việc đi lấy thông tin để cập nhật số liệu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, tiếp tục duy trì có tính bền vững tỉ lệ chuẩn phổ cập giáo dục. Hiệu trưởng chủ động đề ra kế hoạch phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, giáo viên kiêm nhiệm phổ cập nắm chắc được số lượng trẻ để huy động ra lớp.

GV chuyên trách thường xuyên phối hợp với địa phương, các khu phố làm tốt công tác điều tra, tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh đưa trẻ ra lớp đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;*
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;*
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%.*

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; Các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%.

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1,2,3:

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác phân công nhiệm vụ hằng năm, thường xuyên kiểm tra hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, nhằm rèn luyện năng lực, phẩm chất, phát triển năng lực, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành phù hợp đặc điểm tâm lý, sinh lý lứa tuổi học sinh. Nhờ vậy, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học hàng năm luôn đạt tỉ lệ khá cao.

Năm học	Tổng số HS cuối năm	Số HS hoàn thành chương trình lớp học sau kiểm tra lại	Tỷ lệ
2019 - 2020	952	944	99,2%
2020 - 2021	902	895	99,2%
2021 - 2022	911	898	98,6%
2022 - 2023	919	911	99,1%
2023 - 2024	896	881	98,3%

Mỗi năm học vẫn còn bình quân từ 05 đến 15 học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học nên tỉ lệ chưa đạt được 100%, đa số là học sinh lớp Một, nhà trường đã có nhiều kế hoạch phấn đấu đưa tỉ lệ học sinh chưa thành chương trình lớp học giảm xuống đáng kể. [H5-5.5-01]; [H1-1.1-09]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03];

b) Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100 % từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024.

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường luôn đạt trên 95% [H5-5.5-01]; [H1-1.5-01]; kết quả như sau:

Năm học	Số HS HTCTTH	Tỷ lệ	Số HS 11 tuổi HTCTTH	Tỷ lệ
2019 - 2020	229	100%	221/229	96,1%
2020 - 2021	130	100%	121/130	93,1%
2021 - 2022	181	100%	173/181	95,6%
2022 - 2023	208	100%	200/208	96,2%
2023 - 2024	182	100%	175/182	96,2%

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của nhà trường trong 5 năm qua luôn đạt cao hơn 98% [H5-5.5-01]; [H1-1.5-01].

Trong các năm qua, tỷ lệ trẻ em đến 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 93,1 %; các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học ở các lớp trong nhà trường [H5-5.5-01]; [H1-1.5-01].

c) Giáo viên nhà trường luôn nhiệt tình trong công tác giảng dạy nên chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đạt 100% [H5-5.5-01]; [H1-1.5-01]; theo thống kê sau:

Năm học	Số trẻ đến 14 tuổi	Số HTCTTH	Tỷ lệ
2019 - 2020	229	229	100 %
2020 - 2021	130	130	100 %
2021 - 2022	181	181	100 %
2022 - 2023	208	208	100 %
2023 - 2024	182	182	100 %

2. Điểm mạnh

Giáo viên nhà trường nhiệt tình trong công tác giảng dạy nên tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường luôn ở mức cao, từ năm học 2019 – 2020 đến 2023 -2024 đều đạt trên 98%.

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn được duy trì khá ổn định.

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 93,1% trong 5 năm, tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, đặc biệt là học sinh các lớp khối 1. Do cha mẹ học sinh bận làm ăn, thiếu sự quan tâm đến học sinh, một số học sinh sống với ông bà (do cha mẹ li hôn,...); một số em tiếp thu chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Có kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nhất là học sinh khối 1.

Nhà trường kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh để đề ra các biện pháp phụ đạo học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học để giúp các em có thể hoàn thành chương trình lớp học hằng năm như:

Ban Giám hiệu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học. Quản lý, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm trước BGH nhà trường về việc công tác quản lý tổ viên về công tác phụ đạo. Xây dựng kế hoạch phụ đạo bộ môn, phân công giảng dạy và quản lý, theo dõi việc thực hiện kế hoạch của giáo viên; điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh. Tổ chức rút kinh nghiệm việc phụ đạo và báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ với nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm trong quá trình phụ đạo cần lưu ý nắm bắt được đối tượng, năng lực nhận thức, thống nhất về nội dung giảng dạy giữa chính khóa, phụ đạo và tự học. Sử dụng các hình thức tổ chức học tập, phát huy ưu thế học nhóm trong đó chú trọng sự hỗ trợ giữa học sinh học hoàn thành tốt và cho học sinh học chưa hoàn thành nhằm nâng cao hiệu quả tiết học. Tạo không khí học tập sôi nổi, học sinh học tập tích cực. Thông báo thường xuyên về tình hình phân đầu, học tập của học sinh cho khối trưởng để có biện pháp giáo dục, duy trì sĩ số học phụ đạo. Thường xuyên liên lạc với gia đình học sinh để phối hợp,

động viên các em tham gia học tập đầy đủ. Tổ trưởng kết hợp với GVCN bố trí kiểm định lại kết quả học tập của học sinh nhằm giảm tỉ lệ lưu ban.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5.

Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chuyên môn đầy đủ, chi tiết theo từng năm, học kỳ, tháng, tuần, triển khai đầy đủ, đồng bộ đến học sinh, trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra, giám sát để điều chỉnh kịp thời nên việc thực hiện kế hoạch luôn đạt hiệu quả cao, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, huy động toàn thể các giáo viên cùng tham gia.

Nhiều năm liền nhà trường có số học sinh hoàn thành chương trình lớp học 98% trở lên; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường đạt 100%. Trong các năm qua, tỷ lệ trẻ em đến 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 93,1 % trở lên.

Tất cả học sinh đều được tuyên truyền về giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, phòng dịch. Học sinh trong trường đều được trang bị đầy đủ kiến thức về giáo dục sức khỏe, đảm bảo an toàn vệ sinh ăn uống, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch.

Điểm yếu:

Số học sinh chưa hoàn thành các môn học trong nhà trường vẫn còn. Do cha mẹ học sinh bận làm ăn, thiếu sự quan tâm đến học sinh, một số học sinh sống với ông bà (do cha mẹ li hôn,...); một số em tiếp thu chậm.

Nội dung của các giờ dạy học rèn kỹ năng sống cho học sinh tổ chức chưa phong phú, tổ chức các mô hình trải nghiệm thực tiễn cho học sinh chưa được nhiều. Các hoạt động phong trào trong những năm dịch bệnh Covid-19 chưa tham gia được nhiều.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	5	5	4
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	5	5	2
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	2
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	50%
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	50%

II. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng nhà trường tự đánh giá đã thống nhất kết quả như sau:

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 24/24 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100% %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 00/24 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 00 %;

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 23/23 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 00/23 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 00 %;

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 02/17 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 11,7 %;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 15/17 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 88,3 %;

- Mức đánh giá của trường: Mức 2;

- Trường tiểu học Nguyễn Trãi đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Tiểu học Nguyễn Trãi./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Bình Dương (b/c);
- Phòng GDĐT TP. TDM (b/c);
- Hội đồng TĐG (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trọng Hiền

XÁC NHẬN CỦA UBND THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT